



NGUYỄN THỊ HẠNH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG - NGUYỄN LÊ HẰNG
ĐẶNG THỊ LANH - TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG - TRỊNH CAM LY

Tiếng Việt 1

BẢN MẪU

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HẠNH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG - NGUYỄN LÊ HẰNG
ĐẶNG THỊ LANH - TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG - TRỊNH CAM LY

Tiếng Việt 1

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

TẬP HAI

BẢN MẪU



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Tên bài	Trang	Tên bài	Trang
Chủ điểm Trường em		Chủ điểm Trường em	
19A: Tới trường	6	23A: Theo bước em đến trường	42
19B: Ở trường thật thú vị	8	23B: Trường đẹp lắm bạn ơi!	44
19C: Đường đến trường	11	23C: Chuyện ở trường ở lớp	47
19D: Ngôi trường mới	13	23D: Đi học thôi, bạn ơi!	49
Chủ điểm Em là búp măng non		Chủ điểm Em là búp măng non	
20A: Bạn bè tuổi thơ	15	24A: Bạn trong nhà	51
20B: Bạn thích đồ chơi gì?	17	24B: Những chuyến đi thú vị	53
20C: Em nói lời hay	20	24C: Niềm vui tuổi thơ	56
20D: Giúp bạn vượt khó	22	24D: Những bài học hay	58
Chủ điểm Cuộc sống quanh em		Chủ điểm Cuộc sống quanh em	
21A: Những thanh âm diệu kì	24	25A: Những con vật đáng yêu	60
21B: Nước có ở đâu?	26	25B: Những bông hoa thơm	62
21C: Trẻ thơ và trăng	29	25C: Giúp ích cho đời	65
21D: Những người bạn bé nhỏ	31	25D: Những con vật thông minh	67
Chủ điểm Gia đình em		Chủ điểm Gia đình em	
22A: Con yêu mẹ	33	26A: Con không còn bé nữa	69
22B: Tập làm đầu bếp	35	26B: Bữa cơm gia đình	71
22C: Em yêu nhà em	38	26C: Như những người bạn	74
22D: Bố dạy em thế	40	26D: Cháu muốn ông bà vui	76
		27: Ôn tập giữa Học kì II	78

Tên bài	Trang
Chủ điểm Trường em	

28A:	Bạn ở trường	82
28B:	Học cách vui chơi	84
28C:	Vui chơi ở trường	87
28D:	Bài học bổ ích	89

Chủ điểm Em là búp măng non	
------------------------------------	--

29A:	Nói dối hại thân	91
29B:	Đi lại an toàn	93
29C:	Cùng bạn vui chơi	96
29D:	Điều em ghi nhớ	98

Chủ điểm Cuộc sống quanh em	
------------------------------------	--

30A:	Tình yêu thương	100
30B:	Cuộc sống của các loài cây	102
30C:	Lời của loài vật	105
30D:	Điều em muốn biết	107

Chủ điểm Gia đình em	
-----------------------------	--

31A:	Người thân một nhà	109
31B:	Nhớ những ngày vui	111
31C:	Con ngoan của mẹ	114
31D:	Nhớ lời bố mẹ dặn	116

Tên bài	Trang
Chủ điểm Em là búp măng non	

32A:	Em lớn lên rồi	118
32B:	Làm thế nào để khoẻ mạnh?	120
32C:	Đố chơi tuổi thơ	123
32D:	Tình bạn	125

Chủ điểm Cuộc sống quanh em	
------------------------------------	--

33A:	Những điều giản dị	127
33B:	Trẻ em là vốn quý	129
33C:	Những con vật quanh em	132
33D:	Quanh em có gì thú vị?	134

Chủ điểm Gia đình em	
-----------------------------	--

34A:	Con xin lỗi	136
34B:	Biết ơn cha mẹ	138
34C:	Con yêu của cha mẹ	141
34D:	Em được yêu thương	143

35:	Ôn tập cuối Học kì II	145
------------	------------------------------	-----

Danh mục thuật ngữ	151
---------------------------	-----



Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Cuốn sách *Tiếng Việt 1* tập hai có mục đích chính là giúp các em luyện tập những kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Ngoài việc luyện tập kĩ năng tiếng Việt, sách còn giúp các em cảm nhận được ý đẹp lời hay của nhiều câu chuyện, bài thơ; giúp các em mở mang hiểu biết về bản thân và thế giới xung quanh qua những đoạn văn chứa đựng nhiều thông tin bổ ích và thú vị.

Sách còn giúp các em biết cách học cùng bạn, trao đổi ý kiến với thầy cô, bạn bè, biết cách nói những lời hay ý đẹp.

Sách gồm có 17 bài học thuộc 4 chủ điểm: Trường em, Em là búp măng non, Cuộc sống quanh em, Gia đình em. Trong mỗi bài đều có hình ảnh giúp các em hiểu bài tốt hơn và hứng thú học tập hơn.


Để sách có thể dành cho các bạn lớp sau dùng được, các em không viết vào sách.

Chúc các em học môn Tiếng Việt thật vui và thật giỏi!




KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH


 Hoạt động khởi động

 Hoạt động khám phá

 Hoạt động luyện tập

 Hoạt động vận dụng

M: Mẫu và ví dụ

 Yêu cầu và câu hỏi

CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1 Nghe – nói

Kể cho bạn nghe điều em thích nhất trong ngày đầu tiên tới trường.



2 Đọc

Ngày em tới trường

1. Hôm nay chị Thẩm dắt Tí đến trường mới. Qua cánh đồng thơm mùi lúa chín, chị nói với Tí:

– Thầy Thu sẽ dạy lớp em. Thầy dạy lớp 1 lâu năm nhất trường. Thầy sẽ đánh trống trong lễ khai giảng đấy!

Tí nghĩ: “Chắc thầy nghiêm lắm”.

2. Trường thật náo nhiệt, cờ hoa rực rỡ. Tí đứng im ở chỗ dành cho học sinh lớp 1. Một giọng nói nhẹ nhàng bỗng cất lên:

– Em là học sinh lớp 1A phải không? Thầy dạy lớp 1A. Em tên là gì?

Tí chăm chú nhìn gương mặt hiền hậu, đôi mắt sáng của thầy, rồi mạnh dạn nói:

– Thưa thầy, em tên là Nguyễn Văn Thắng, không phải cu Tí ạ!

(Theo Lê Phương Liên)



2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Chọn đúng tranh vẽ cảnh đẹp trên đường Tí đến trường mới.



A



B

c) Bạn Tí có điều gì đáng **khen** trong ngày đầu tiên đến trường?

- 1 Đi cùng chị tới trường
- 2 Mạnh dạn giới thiệu tên mình
- 3 Đứng đúng chỗ dành cho lớp 1

3 Viết

a) Chép một đoạn trong bài *Ngày em tới trường* (từ *Tí chăm chú ...* đến hết).

b) Chọn **g** hoặc **gh** cho ô trống.



☐ ặp ☐ ỡ

☐ i chép



☐ ỡ trống

bàn ☐ ế



Chép 3 từ ngữ đã hoàn thành vào vở.

4 Nghe – nói

Ngày đầu tiên đi học, em nhớ nhất điều gì?

1

Nghe – nói

Nói với bạn 1 – 2 câu về một cuốn sách em biết.



2

Đọc

Thư viện xanh

Trường Tiểu học Năng Mai có thư viện xanh ngoài sân trường.

Tủ sách là những ngôi nhà nhỏ gắn vào thân cây. Bên trong có những quyển truyện tranh nhiều màu, những cuốn sách khoa học lí thú, những truyện cười dí dỏm. Báo Nhi đồng được đặt trong những ống dài có nắp treo trên cành cây.

Vào giờ nghỉ, các bạn thường ngồi đọc sách báo ở ghế đá và kể cho nhau nghe những điều thú vị đã đọc.



? a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Thư viện xanh được đặt ở đâu?

1 Ngoài sân trường

2 Trong phòng học

3 Ngoài công viên

c) Nói với bạn điều em thích nhất ở thư viện xanh.

3 Viết

a) Nghe – viết một đoạn trong bài *Thư viện xanh* (từ đầu đến *thân cây*).

b) Nhìn tranh, tìm từ chứa *ng* hoặc *nh*.



Viết các từ tìm đúng vào vở.

4 Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Ếch xanh và nhái bén



1 Thầy giáo ra đề bài gì cho ếch xanh và nhái bén?

2 Nhái bén kể chuyện gì?



3 Ếch xanh kể chuyện gì?

4 Vì sao ếch xanh được chọn đi thi kể chuyện?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp cùng bạn.

Bạn thích gì trên đường đến trường?

Tớ thích lũ chuồn chuồn bay trên đồng lúa.



2

Đọc

Đi học

1. Hôm qua em tới trường
Mẹ dắt tay từng bước
Hôm nay mẹ lên nương
Một mình em tới lớp.
2. Trường của em be bé
Nằm lặng giữa rừng cây
Cô giáo em tre trẻ
Dạy em hát rất hay.
3. Hương rừng thơm đồi vắng
Nước suối trong thầm thì...
Cọ xoè ô che nắng
Râm mát đường em đi.

(Trích *Đi học* – Hoàng Minh Chính)



? a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.

b) Khổ thơ 3 tả những gì trên đường đến trường?

1 hương thơm, đôi vắng, nương rẫy

2 hương thơm, rừng cây, suối trong

3 hương rừng, suối trong, cộ xoè ô

c) Em có thích ngôi trường của bạn nhỏ trong bài thơ không?
Vì sao?

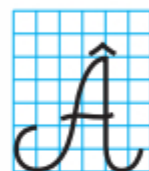
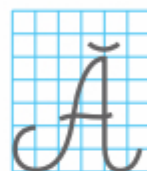
d) Đọc thuộc một khổ thơ.

3 Viết

a) Viết chữ hoa.

– Tô chữ hoa: A, Ă, Â.

– Viết: nước Anh.



b) Dựa vào câu chuyện *Ếch xanh và nhái bén*, tìm từ ngữ cho ô trống để hoàn thành câu.



Nhái bén kể đã đi qua ba
hồ sen, có trời xanh, ■.

Bà đã già, ■.

Viết các từ ngữ tìm đúng vào vở.

4 Nghe – nói

Nói những điều em thấy trên đường đến trường.

1

Nghe – nói

Nói những điều em thích về ngôi trường đang học.



2

Viết

- Viết 1 – 2 câu nói về ngôi trường của em hoặc nói về tình cảm của em với trường.
- Nghe – viết khổ 2 của bài thơ *Đi học*.
- Chọn tên con vật viết đúng.

con ngan

con ngé

cá ngừ

con ngan

con ghé

cá ngừ



Chép các tên viết đúng vào vở.

3

Đọc

- a) – Tìm đọc câu chuyện hoặc bài thơ về trường học.
– Chia sẻ với bạn, người thân về nhân vật hoặc những câu thơ em thích.
- b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Cái trống trường em



1. Cái trống trường em
Mùa hè cũng nghỉ
Suốt ba tháng liền
Trống nằm ngấm nghỉ.
2. Buồn không hả trống
Trong những ngày hè
Bọn mình đi vắng
Chỉ còn tiếng ve?
3. Cái trống lặng im
Nghiêng đầu trên giá
Chắc thấy chúng em
Nó mừng vui quá!
4. Kìa trống đang gọi:
Tùng! Tùng! Tùng! Tùng!
Vào năm học mới
Giọng vang tung bùng.

(Thanh Hào)

? Đọc thuộc một khổ thơ em thích.

1 Nghe – nói

Kể về một người bạn của em:

- Tên bạn.
- Việc tốt bạn đã làm.



2 Đọc

Đôi bạn



1. Linh và Trang là đôi bạn thân. Giờ ra chơi, Linh và Trang thường chơi với nhau.



2. Một hôm, Linh chờ mãi không thấy Trang tới lớp. Cô giáo nói Trang bị ốm. Linh buồn cả buổi.



3. Hôm sau, Linh xin phép mẹ sang thăm Trang. Linh mang cho Trang một món quà.



Ồi thích quá!
Cảm ơn Linh.

4. Thấy Linh đến, Trang vui hẳn lên. Nhận quà của bạn, Trang xúc động cảm ơn bạn.

- 2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
b) Nhìn tranh số 3 và cho biết Linh mang quà gì cho bạn?
c) Trong câu chuyện này, em học được điều gì tốt ở bạn Linh?

3 Viết

- a) Chép đoạn 1 trong bài *Đôi bạn*.
b) Thi điền nhanh c hoặc k vào các thẻ từ.

chim bồ âu

ột điện

con iến

cái éo



Chép 3 từ ngữ đã hoàn thành vào vở.

4 Nghe – nói

Kể một việc em đã làm giúp bạn.

Bạn thích đồ chơi gì?

1

Nghe – nói

Nói với bạn về một đồ chơi em thích nhất.

a) Tên đồ chơi.

b) Điều thú vị nhất của đồ chơi.



2

Đọc

Chọn đồ chơi



1. Sắp đến Tết rồi! Hùng được bố dẫn đi mua đồ chơi.

2. Cửa hàng đồ chơi rất rộng, có vô số mặt hàng với đủ các màu sắc. Hùng không thể rời mắt khỏi những đồ chơi mình yêu thích.

3. Hùng chọn một chiếc ô tô có cần cầu tự quay, một bộ đồ chơi xếp hình. Hùng còn chọn cho bé Hoa bộ con giống nhựa và cô búp bê váy hồng.

4. Tết năm nay hai anh em Hùng sẽ rất vui.

? a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Kể tên:

- Đồ chơi Hùng chọn cho mình.
- Đồ chơi Hùng chọn cho bé Hoa.

c) Nói điều em biết về một đồ chơi trong bài.

3 Viết

a) Nghe – viết đoạn 2 trong bài *Chọn đồ chơi*.

b) Chọn thẻ từ viết đúng.

kính cận

cua bể

thuốc kẻ

chim công

vòng kướm

mặc cệ



Chép 3 từ ngữ viết đúng vào vở.

4 Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Vịt con đi học



1 Vịt con dậy từ lúc nào?
Trên đường đi học, vịt con
làm gì?

2 Ở lớp, vịt con nói gì với
cô giáo? Các bạn của
vịt con nói gì?



3 Sau giờ học, cô giáo dạy các
bạn làm gì? Cô dặn các bạn
những gì?

4 Trên đường đi học về, vịt con
kể cho mẹ những gì?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1 Nghe – nói

Đóng vai bạn trong tranh, nói lời chào.



2 Đọc

Lời chào đi trước

1. Đi đến nơi nào

Lời chào đi trước
Lời chào dẫn bước
Chẳng sợ lạc nhà
Lời chào kết bạn
Con đường bớt xa.

2. Lời chào là hoa

Nở từ lòng tốt
Là cơn gió mát
Buổi sáng đầu ngày
Như một bàn tay
Chân tình, cởi mở...

3. Ai ai cũng có

Chẳng nặng là bao
Bạn ơi đi đâu
Nhớ mang đi nhé!

(Nguyễn Hoàng Sơn)



- 2 a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.
b) Khổ thơ 1 khuyên em nên làm gì?
c) Đọc thuộc một khổ thơ.

3 Viết

a) Viết chữ hoa.

– Tô chữ hoa: B, C.

– Viết: Cao Bằng.



b) Dựa vào câu chuyện *Vịt con đi học*, tìm từ ngữ cho ô trống để hoàn thành câu.

Vịt con: “Thưa cô,
em là ■. Em thích ■”.



Sau giờ học, cô giáo
dạy các bạn ■.



Viết các từ ngữ tìm đúng vào vở.

4 Nghe – nói

Nói lời chào của em với bố mẹ hoặc ông bà khi đi học về.

1 Nghe – nói

Nói về việc làm tốt của một bạn nhỏ trong tranh.



2 Viết

- Viết 1–2 câu về một bức tranh ở hoạt động 1.
 - Chọn một bức tranh em thích.
 - Viết 1 – 2 câu về việc làm của một bạn nhỏ trong tranh.
- Nghe – viết khổ 1 trong bài thơ *Lời chào đi trước*.
- Chọn *g* hoặc *gh* cho tên mỗi tranh.



Ế mây



Ấp giấy



Vi bài



Ổ keng

Chép 3 tên tranh đã hoàn thành vào vở.

3

Đọc

- a) – Tìm đọc câu chuyện hoặc bài thơ nói về trẻ em.
– Chia sẻ với bạn hoặc người thân điều em thích trong bài đọc.
- b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Cánh cam lạc mẹ



- | | |
|--|---|
| 1. Cánh cam đi lạc mẹ
Gió xô vào vườn hoang
Giữa bao nhiêu gai góc
Lũ ve sầu kêu ran. | 3. Bọ dùa dưng nấu cơm
Cào cào ngưng giã gạo
Xén tóc thôi cắt áo
Đều bảo nhau đi tìm. |
| 2. Chiều nhạt nắng trắng sương
Trời rộng xanh như bể
Tiếng cánh cam gọi mẹ
Khản đặc trên lối mòn. | 4. Khu vườn hoang lặng im
Bỗng râm ran khắp lối
Có điều ai cũng nói:
– Cánh cam về nhà tôi.
(Ngân Vịnh) |

? Đọc cho bạn nghe khổ thơ em thích.

1

Nghe – nói

Chia sẻ với bạn những điều em biết về một loài chim.

2

Đọc

Giọng hát chim sơn ca

1. Sơn ca có giọng hát hay nhất khu rừng. Khi sơn ca hát, cỏ cây, hoa lá, dòng suối rì rào hoà theo.

2. Một hôm, các bạn chim cử sẻ đến hỏi sơn ca:

- Bác mặt trời cho bạn giọng hát hay phải không?
- Bác ấy chỉ cho tôi những tia nắng rực rỡ thôi.

Cả bầy chim vẫn thắc mắc. Cô giáo hoạ mi bảo:

- Các em đến nhà sơn ca sẽ rõ.

3. Sáng hôm sau, đến nhà sơn ca, các bạn thấy chú đang chuyển cành. Thỉnh thoảng, chú nghiêng đầu lắng nghe tiếng cây cối xào xạc, tiếng suối chảy róc rách. Nghe rất kĩ, rồi sơn ca mới bắt chước theo. Bầy chim đã hiểu vì sao sơn ca có giọng hát hay.



- 2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
 b) Kể tên những vật hoà theo giọng hát của sơn ca.
 c) Vì sao sơn ca có giọng hát hay?
- 1 Vì được mặt trời cho những tia nắng
 - 2 Vì được học cô giáo hoạ mi
 - 3 Vì bắt chước tiếng suối, tiếng cỏ cây

3 Viết

- a) Chép đoạn 1 trong bài *Giọng hát chim sơn ca*.
 b) Tìm từ ngữ viết đúng (chọn 1 hoặc 2).

(1)

cấp cứu

cái rìu

cái rừu

biu điện

bưi điện

cấp cúu



Chép các từ ngữ viết đúng vào vở.

(2)

máy bay

nước chải

gà máy

gà mái

nước chảy

mái bai



Chép các từ ngữ viết đúng vào vở.

4 Nghe – nói

Nói về một việc mà sơn ca đã làm để có giọng hát hay.

1 Nghe – nói

Nói tên việc làm của các bạn trong tranh.



2 Đọc

Nước ngọt và sự sống

1. Biển bao la chứa nhiều nước, nhưng đó là nước mặn. Con người, con vật, cây cối cần nước ngọt. Nước ngọt chỉ có ở sông, suối, hồ, ao, giếng,... Nguồn nước ngọt không tăng, trong khi số người ngày càng tăng. Vì vậy, mỗi người cần tiết kiệm nước.

2. Để tiết kiệm nước, hãy cùng làm theo chỉ dẫn sau:

- Chỉ lấy đủ nước cần dùng khi tắm giặt, rửa ráy, tưới cây.
- Khoá vòi nước khi dùng xong.
- Báo cho thợ tới sửa khi ống nước vỡ.



- 3 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
 b) Nước ngọt có ở đâu?
 c) Nói tên việc làm để tiết kiệm nước trong mỗi hình sau:



3 Viết

- a) Nghe – viết một đoạn trong bài *Nước ngọt và sự sống* (từ *Chỉ lấy đủ ...* đến *ống nước vỡ*).
 b) Chọn *ng* hoặc *ngh* cho ô trống trong thẻ từ.

bé ■ử

củ ■ệ

con ■ao

rau ■ót

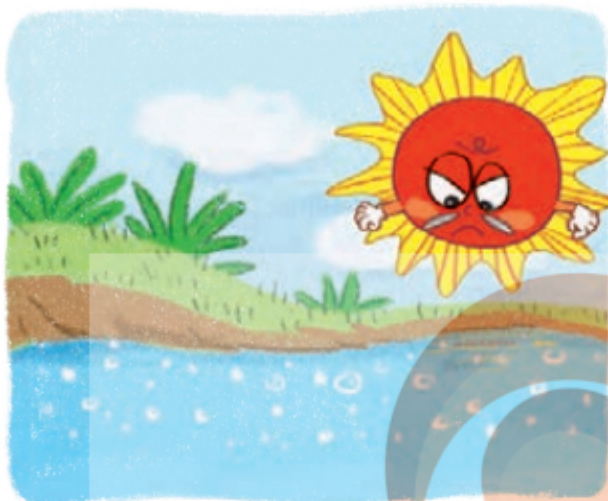
Chép 3 từ ngữ đã hoàn thành vào vở.

4

Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Những giọt nước tí xíu



1 Những giọt nước hợp lại thành gì? Mặt trời đã làm gì?

2 Vì sao có mây đen? Những giọt nước trong mây nhảy về đâu?



3 Vì sao mặt trời không dám coi thường những giọt nước?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1

Nghe – nói

Nói những điều em thích về mặt trăng.



2

Đọc

Trăng của bé

1. Bé đi, trăng đi cùng
Bé đứng, trăng đứng ngó
Bé chạy, trăng chạy thi
Bé ngồi, trăng ngồi đó.

2. Đến khuya, bé đi ngủ
Trăng theo vào giấc mơ
Bé dịu trăng vỗ cánh
Bay giữa trời bao la.

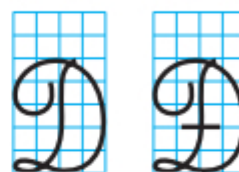
3. Thức dậy, bé ngơ ngác
Vội chạy đi tìm trăng
Trăng trốn đâu kĩ thế
Để sân trời bỏ không?
(Phạm Đình Ân)



- 2 a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.
b) Khổ thơ số mấy nói về bé và trăng vào đêm khuya?
c) Đọc những câu thơ em thích trong bài.

3 Viết

- a) Viết chữ hoa.
– Tô chữ hoa: D, Đ.
– Viết: Dương Đông.
b) Viết một câu nói về trăng.



4 Nghe – nói

Giới thiệu một bức tranh em vẽ về trăng.

Những người bạn bé nhỏ

1

Nghe – nói

Nói những điều em biết về chim chóc.



2

Viết

a) Viết 1 – 2 câu về một loài chim em biết.

– Tên loài chim đó là gì?

– Em nhớ nhất điều gì về loài chim đó (giọng hót, hình dáng, màu sắc,...).

b) Nghe – viết khổ 3 trong bài thơ *Trăng của bé*.

c) Tìm tên viết đúng cho mỗi hình (chọn 1 hoặc 2).

(1)

con cừu



con cừu

quả lựu



quả lựu

Chép tên viết đúng vào vở.

(2)

nhải dai



nhảy dây

lửa cháy



lửa cháy

Chép tên viết đúng vào vở.

3

Đọc

- a) – Tìm đọc một câu chuyện hoặc bài thơ về thiên nhiên.
– Chia sẻ với bạn, người thân về nhân vật hoặc những câu thơ em thích.
- b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Chú chim sâu



1. Nghe hoa mi hát, chim sâu hỏi bố mẹ:
 - Sao bố mẹ sinh ra con là chim sâu mà không phải là hoa mi?
 - Tại sao con muốn trở thành hoa mi? – Chim sâu mẹ hỏi.
 - Vì con muốn có tiếng hát hay để được mọi người yêu quý.
 - Con hãy cứ là chim sâu. Con hãy bắt thật nhiều sâu để bảo vệ cây cối thì mọi người cũng yêu quý con. – Chim sâu bố nói.
2. Chim sâu lớn lên. Nó bay tới những cành na trong vườn tìm bắt sâu. Nó vừa nghiêng nghiêng đầu tìm sâu vừa kêu “tích... tích...”. Bỗng nó nghe thấy tiếng người cha nói với con gái:
 - Loài chim sâu này có ích cho vườn cây lắm đấy.

(Theo Nguyễn Đình Quảng)

? Bài đọc giúp em biết gì về loài chim sâu?

1 Nghe – nói

Nói với bạn về cha mẹ hoặc người nuôi nấng mình.



2 Đọc

Bầy thỏ biết ơn mẹ

1. Thỏ mẹ suốt ngày đào củ, kiếm lá để nuôi bầy chú thỏ con.

Bầy thỏ con thương mẹ lắm. Chúng bàn nhau làm điều gì đó cho mẹ vui.

2. Sáng nay, trên bàn ăn, bầy thỏ con bày một tấm bìa lớn. Chúng đã vẽ lên tấm bìa những bông hoa rừng thật đẹp. Thỏ út khéo tay nhất viết dòng chữ: Chúng con chúc mẹ một ngày thật vui!

3. Nhìn thấy món quà đáng yêu của các con, thỏ mẹ quên hết mọi mệt nhọc.

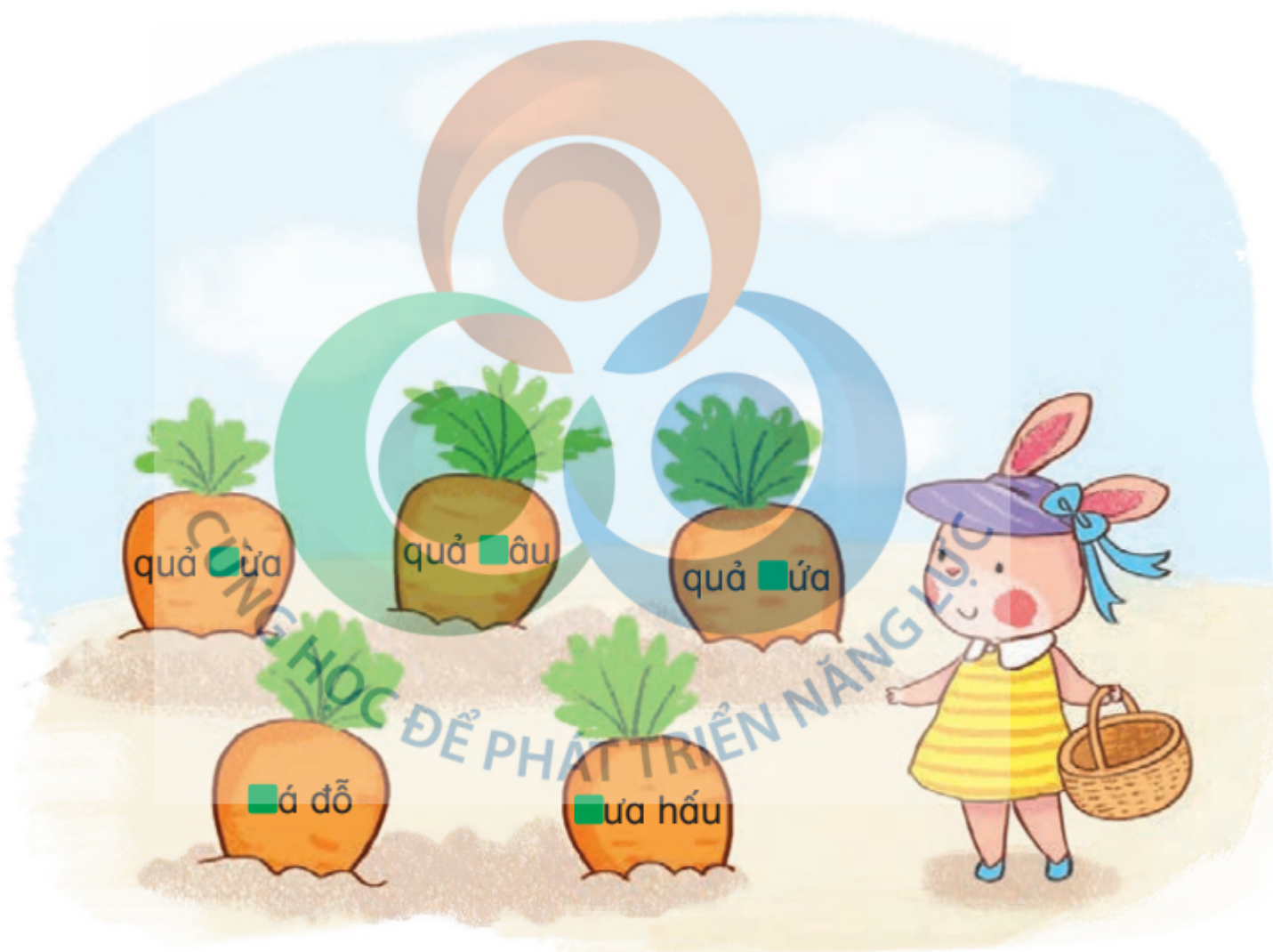
(Theo *Chuyện của mùa hạ*)



- 2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
b) Vì sao bây thỏ con rất thương mẹ?
c) Theo em, thỏ mẹ sẽ nói gì khi nhận món quà của các con?

3 Viết

- a) Chép đoạn 1 trong bài *Bây thỏ biết ơn mẹ*.
b) Chọn *d* hoặc *gi* cho ô trống trên mỗi thẻ từ.



Chép 3 từ ngữ viết đúng vào vở.

4 Nghe – nói

Nêu nhận xét của em về bây thỏ.

1

Nghe – nói

Kể về các món ăn được làm từ trứng.



2

Đọc

Làm thế nào để luộc trứng ngon?

Những đầu bếp nhí có thể tự luộc trứng với các bước sau:

- Bước 1: Nhẹ nhàng đặt trứng vào nồi.
- Bước 2: Đổ nước lạnh vào nồi đủ ngập trứng. Có thể thêm vào một chút muối.
- Bước 3: Luộc trứng đến khi sôi thì cho lửa nhỏ, để thêm khoảng 5 phút nữa.
- Bước 4: Lấy trứng ra, ngâm vào nước lạnh một lúc, rồi mới bóc vỏ.

Nào, chúng mình hãy trở tài để mời cả nhà món ăn ngon và bổ này nhé!



2 a) Đọc trong nhóm: Bước 1, Bước 2, Bước 3, Bước 4.

b) Bài này nói về điều gì?

- 1 Nói về những quả trứng
- 2 Nói về cách luộc trứng
- 3 Nói về món trứng luộc ngon

c) Nhìn tranh nêu cách làm.



M: Cho trứng
vào nồi



...



...



...

3

Viết

a) Nghe – viết một đoạn trong bài *Làm thế nào để luộc trứng ngon?* (từ *Bước 1* ... đến *một chút muối*).

b) Tìm từ ngữ viết đúng (chọn 1 hoặc 2).

(1) **d** hay **gi** ?



dầu ăn

giầu ăn



dò chả

giò chả



dưa hành

giưa hành

Chép các từ ngữ viết đúng vào vở.

(2) **v** hay **d** ?



vo gạo

do gạo



vớt rau

dớt rau



ăn vải

ăn dải

Chép các từ ngữ viết đúng vào vở.

4 Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Dê con nghe lời mẹ



1 Trước khi vào rừng, dê mẹ dặn các con điều gì?



2 Sói đã làm gì để lừa bầy dê con?



3 Sói làm gì để lừa bầy dê con lần nữa?



4 Dê mẹ khen các con thế nào?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

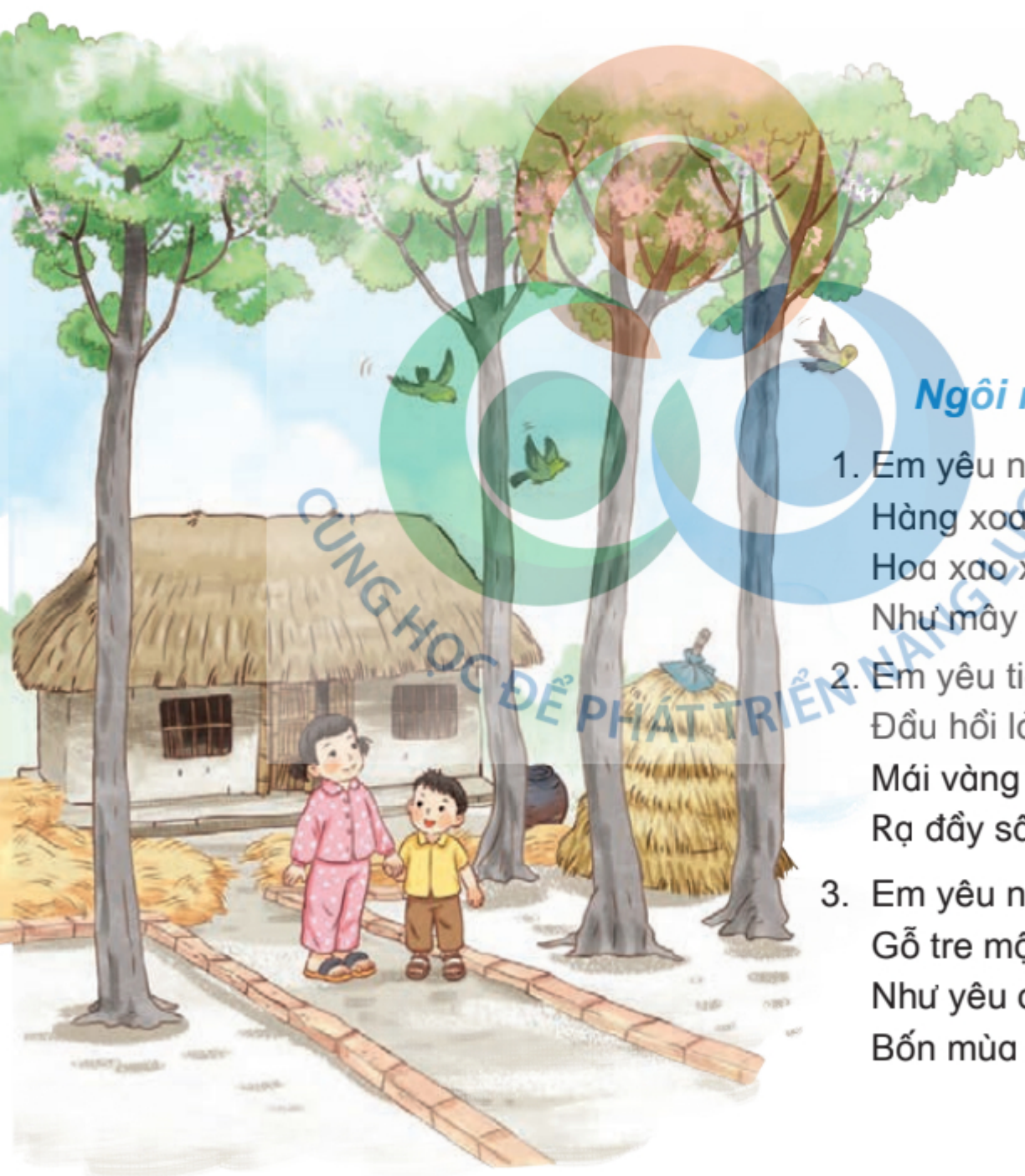
1

Nghe – nói

Kể về cảnh vật quanh ngôi nhà của em.

2

Đọc



Ngôi nhà

1. Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở
Như mây từng chùm.
2. Em yêu tiếng chim
Đầu hồi lạnh lớt
Mái vàng thơm phức
Rạ đầy sân phơi.
3. Em yêu ngôi nhà
Gỗ tre mộc mạc
Như yêu đất nước
Bốn mùa chim ca.

(Tô Hà)

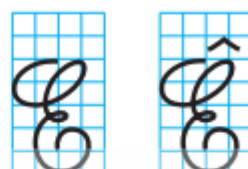
- 2 a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.
 b) Em thích nhất cảnh vật nào ở ngôi nhà của bạn nhỏ?
 c) Tìm những câu thơ cho biết tình cảm của bạn nhỏ với ngôi nhà.
 d) Đọc thuộc một khổ thơ.

3 Viết

a) Viết chữ hoa.

– Tô chữ hoa: E, Ê.

– Viết: Ê-ê.



b) Viết một câu về ngôi nhà của em.

4 Nghe – nói

Cùng bạn hỏi – đáp về ngôi nhà mình yêu thích.

M: – *Bạn thích ngôi nhà nào?*

– *Tôi thích ngôi nhà sàn.*



1 Nghe – nói

Kể những việc làm của bố bạn nhỏ trong mỗi tranh.



2 Viết

- Viết 1 – 2 câu kể lại một việc bố đã làm cho em.
– Bố đã làm việc gì?
– Em nghĩ gì về việc làm của bố?
- Nghe – viết 2 khổ thơ đầu của bài *Ngôi nhà*.
- Chơi trò *Giúp ông mật xây tổ* bằng các từ chứa tiếng mở đầu là *d* hoặc *r*.



Viết 3 từ tìm đúng vào vở.

3

Đọc

- a) – Tìm đọc một câu chuyện hoặc bài thơ về gia đình.
– Chia sẻ với người thân điều em thích trong bài đọc.
- b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Món quà sinh nhật bố



1. Thấy mẹ mua hoa tặng bố nhân dịp sinh nhật, Nhân nghĩ: “Mình cũng nên có quà tặng bố”. Chợt em nhớ ra: “Bố thích ăn kem!”.

2. Nhân nhớ lại cách bà ngoại làm kem. Em xin bà một chai xi-rô dâu. Em pha nước vào xi-rô, rót vào các khuôn rồi để vào ngăn đá tủ lạnh.

3. Sáng hôm sau, em nói với bố:

– Con có món kem tặng bố ạ!

Nhân mở tủ lấy kem. Ôi thôi! Chỉ thấy những viên nước đá màu đỏ trong suốt. Em buồn phát khóc.

4. Bố ôm Nhân vào lòng và bảo:

– Con là món quà quý nhất của bố rồi.

? Vì sao Nhân muốn tặng kem cho bố nhân dịp sinh nhật?

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp: Khi vào lớp 1, bạn được sắm sửa những gì để đi học?



2 Đọc

Bút và thước kẻ

1. Bút và thước kẻ cùng bạn nhỏ đến trường. Buổi học đầu tiên, bút nói với thước kẻ:

– Cậu chẳng có ích gì nhỉ? Tôi giúp bạn nhỏ viết từ này đến giờ.

2. Thước kẻ chỉ im lặng. Vừa lúc đó, bạn nhỏ cầm thước để kẻ hết bài. Bút không tự làm được, phải dựa vào thước kẻ.

3. Hiểu công việc của thước kẻ, bút nói:


– Xin lỗi cậu. Nếu không có cậu, mình không gạch được một đường thẳng như thế.

– Không có cậu, mình cũng không thể tự tạo ra đường thẳng đó đâu. – Thước kẻ nhẹ nhàng nói.

Từ đó, bút và thước kẻ trở thành bạn thân, cùng nhau giúp bạn nhỏ có vở sạch chữ đẹp.

(Theo Lê Luynh)



-  a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
- b) Lúc đầu, bút nhận xét thế nào về thước kẻ?
- c) Em học tập được gì ở bút hoặc thước kẻ?

3 **Viết**

- a) Chép đoạn văn sau:

Lúc đầu, bút nghĩ rằng thước kẻ chẳng có ích gì. Về sau, bút đã hiểu phải có thước kẻ thì bút mới gạch được đường thẳng.

- b) Chọn (1) hoặc (2).

(1) Chơi trò chơi **Câu cá**: Chọn từ ngữ viết đúng **ch** hoặc **tr**.



Chép 3 từ ngữ viết đúng vào vở.

- (2) Đặt tên cho tranh.



Viết 3 tên vào vở.

4 Nghe – nói

Nói một câu về cách giữ gìn đồ dùng học tập.

Trường đẹp lắm bạn ơi!

1

Nghe – nói

Tưởng tượng và nói về một ngôi trường theo mơ ước của em.



2

Đọc

Bạn làm gì trong Ngày Ngôi trường xanh?

Ngày Ngôi trường xanh là ngày toàn thể học sinh trong trường cùng làm những việc để giữ cho trường sạch đẹp. Học sinh có thể làm một số việc sau:

1. Quét dọn lớp, quét dọn lối đi chung, sân chơi.
2. Chăm sóc cây ở sân trường, vườn trường.
3. Trồng thêm một cây xanh ở trường (kể cả một cây cảnh nhỏ).
4. Kiểm tra việc dùng nước, dùng điện để tiết kiệm nước và điện.
5. Dự buổi nói chuyện về việc hạn chế dùng túi ni-lon để bọc đồ vật.



- 2 a) Đọc từng việc trong nhóm.
b) Kể những việc học sinh có thể làm nêu trong bài.
c) Nêu ích lợi của một việc làm em đã kể.

3 Viết

- a) Nghe – viết.

Trong Ngày Ngôi trường xanh, chúng ta hãy cùng nhau làm một số việc để giữ cho trường lớp xanh, sạch, đẹp. Vậy bạn định làm gì trong ngày này?

- b) Trò chơi *Đố bạn* (chọn 1 hoặc 2).

(1) Chọn quả bóng ghi *ch* hoặc *tr* cho ô trống.



☐ ăm làm

mong ☐ ờ

☐ anh luận

ch

tr

☐ ồng cây

☐ ả lời

☐ e năng

Chép 3 từ ngữ đã hoàn thành vào vở.

(2) Chọn quả bóng ghi *d* hoặc *v* cho ô trống.



☐ ậy sớm

giao ☐ iệc

☐ ạy học

d

v

☐ un xối

☐ ốt rác

quét ☐ ọn

Chép 3 từ ngữ đã hoàn thành vào vở.

4 Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Học trò của cô giáo chim khách



1 Chích choè, chim sẻ và tu hú làm gì trong giờ học làm tổ?

2 Học xong, chích choè làm được một chiếc tổ như thế nào?



3 Sẻ và tu hú làm gì sau buổi học?

4 Cô giáo nhận xét thế nào về ba bạn?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

Chuyện ở trường ở lớp

1

Nghe – nói

Kể về những hoạt động của học sinh ở lớp học.



2

Đọc

Chuyện ở lớp

1. – Mẹ có biết ở lớp
Bạn Hoa không thuộc bài
Sáng nay cô giáo gọi
Đứng dậy đỏ bừng tai...
2. – Mẹ có biết ở lớp
Bạn Hùng cứ trêu con
Bạn Mai tay đầy mực
Còn bôi bẩn ra bàn...

3. Vuốt tóc con mẹ bảo:
– Mẹ chẳng nhớ nổi đâu
Nói mẹ nghe ở lớp
Con đã ngoan thế nào.

(Tô Hà)



2 a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.

b) Bạn Hùng làm gì ở lớp? Việc làm đó là việc tốt hay xấu?

c) Đoán xem mẹ bạn nhỏ muốn khuyên bạn ấy điều gì qua hai câu thơ cuối bài.

3 Viết

a) Viết chữ hoa.

– Tô chữ hoa: G, H.

– Viết: Hà Giang.



b) Viết một câu kể về việc em đã làm ở lớp.

4 Nghe – nói

Kể cho bạn nghe về một chuyện ở lớp (bạn được khen, bạn bị nhắc nhở,...).



1

Nghe – nói

Nói về các bạn trong tranh.



2

Viết

a) Viết 1 – 2 câu về con đường em đến trường.

– Đường em đến trường xa hay gần?

– Em nhớ nhất điều gì về con đường đó?

b) Nghe – viết khổ 2 trong bài thơ *Chuyện ở lớp*.

c) Tìm tiếng ghép được với mỗi tiếng trong bảng (chọn 1 hoặc 2).

(1)

lắng	M: lắng nghe,...
năng	M: năng hè,...

Viết 2 từ ngữ ghép đúng vào vở.

(2)

vẻ	M: vẻ mặt,...
vẽ	M: vẽ tranh,...

Viết 2 từ ngữ ghép đúng vào vở.

3

Đọc

- a) – Tìm đọc một câu chuyện hoặc bài thơ về trường học.
– Chia sẻ với bạn về nhân vật hoặc những câu thơ em thích.
- b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Gà con đi học



1. Gà mẹ gọi gà con dậy đi học. Gà con ngái ngủ:
– Con biết chữ rồi! O tròn như quả trứng gà!
Gà mẹ đi kiếm mồi. Gà con ngủ dậy, đi chơi lang thang.
2. Lớp gà con được đi cắm trại. Vịt xám chuyển giấy thông báo cho gà con. Gà con cầm tờ giấy, xoay ngược, xoay xuôi, chẳng hiểu gì.
3. Hôm cắm trại, cả lớp chờ mãi không thấy gà con đến. Các bạn ùa đi tìm. Thấy gà con đang khóc vì lạc đường, các bạn xúm lại hỏi:
– Sao cậu không đi cắm trại? Vịt xám đã đưa giấy thông báo cho cậu rồi mà!
4. Gà con giờ mới hiểu hôm trước vịt xám đưa tờ thông báo đi cắm trại nhưng nó không đọc được.

(Theo *Chuyện kể mầm non*)

? Việc làm nào cho thấy gà con chưa biết đọc?

1 Nghe – nói

Kể cho bạn nghe về một con vật nuôi trong nhà mà em yêu thích.



2 Đọc

Nhận lỗi

1. Nhà Minh Quân có chú mèo vàng rất ngoan. Cậu yêu nó lắm. Ngày chủ nhật, bố mẹ vắng nhà, Minh Quân và mèo vàng nô đùa thoải thích. Mải đùa nghịch, cậu gạt tay làm lọ hoa rơi xuống, vỡ tan tành.



2. Sợ bố mẹ mắng, nên khi bố mẹ vừa về đến nhà, Minh Quân đã vội nói:

– Bố ơi! Con mèo nghịch làm vỡ lọ hoa rồi.

Thế là bố phạt mèo vàng, xích nó lại và không cho nó ăn cá.



3. Tối đó, nghe tiếng mèo vàng kêu, Minh Quân không ngủ được. Cậu vùng dậy, chạy đến nói tất cả với bố, rồi xin bố tha lỗi và thả mèo vàng. Bố ôm Minh Quân vào lòng và khen:

– Con trai bố dũng cảm lắm!



- 2 a) Đọc từng đoạn câu chuyện trong nhóm.
b) Chuyện gì xảy ra khi Minh Quân và mèo vàng mãi nô đùa?
c) Em học được đức tính gì ở bạn Minh Quân?

3 Viết

- a) Chép đoạn văn sau:

Tối đó, nghe tiếng mèo vàng kêu, Minh Quân không ngủ được. Cậu vùng dậy, chạy đến nói tất cả với bố rồi xin bố tha lỗi và thả mèo vàng.



- b) Thi tìm từ cho ô trống trong câu (chọn 1 hoặc 2).

(1) Từ bắt đầu bằng *r* hoặc *d*.

– Chậm như .



– Nắng tốt .



mưa tốt lúa.

Viết các từ tìm được vào vở.

(2) Từ bắt đầu bằng *s* hoặc *x*.

– Chậm như .



– Nhanh như .



Viết các từ tìm được vào vở.

4 Nghe – nói

Đóng vai bạn Minh Quân nói lời xin lỗi bố.

Bài 24B

Những chuyến đi thú vị

1 Nghe – nói

Nêu lợi ích của hoạt động em yêu thích.



2 Đọc

Lợi ích của việc đi bộ

Có rất nhiều người thường đi bộ vào cuối tuần hoặc những ngày nghỉ lễ. Họ đi bộ ở vùng đồi núi, bãi biển hay trong rừng. Trẻ em cũng thấy thú vị khi đi bộ cùng cha mẹ. Vậy đi bộ có những lợi ích gì đối với trẻ em?



Rèn luyện sức khỏe,
tinh thần thoải mái.



Gắn gũi với thiên nhiên,
nâng cao ý thức bảo vệ
môi trường.



Làm cho mọi người
trong gia đình gắn gũi
nhau hơn.

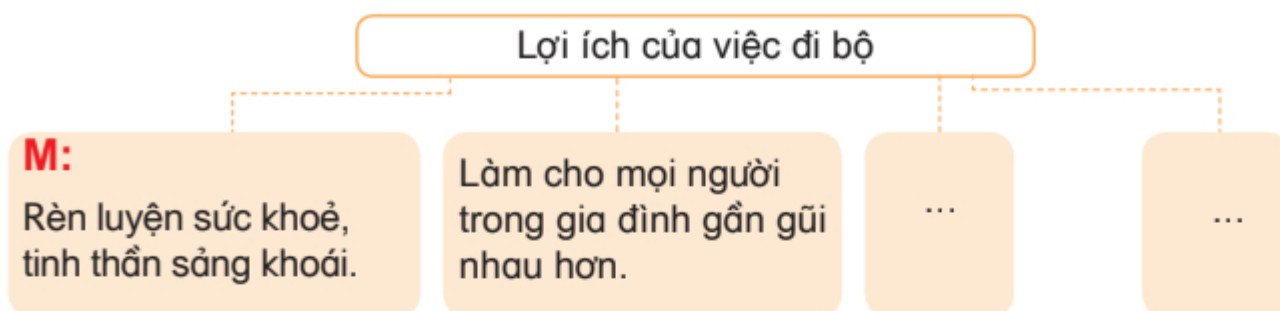


An toàn, ít gây ra
các rủi ro.



? a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Mỗi em nói về một lợi ích của việc đi bộ.



c) Hãy kể về lần đi bộ dài nhất của em.

3 Viết

a) Nghe – viết.

Khi đi bộ phải mặc quần áo phù hợp với thời tiết. Mùa đông, cần mặc ấm. Trước khi đi bộ, nên tập những động tác khởi động.

b) Nhìn tranh, thi chọn vần cho ô trống trong câu. Viết một câu đã hoàn thành vào vở.

ươu / iêu

Buổi ch■, h■ ra bờ suối uống nước.

ao / au

Trên cây c■, bầy chim gọi nh■ về tổ.

4

Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Măng non



1 Điều gì xảy ra khi trời đổ mưa?

2 Măng non gặp khó khăn gì?



3 Măng non làm gì để vượt qua khó khăn?

4 Cuộc sống của măng non như thế nào từ khi vươn lên mặt đất?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1 Nghe – nói

Kể về những trò chơi em yêu thích.



2 Đọc

Bập bênh

1. Như chiếc thuyền
Trườn trên sóng
Như chiếc võng
Lung chùng mây
Bạn bên này
Tôi bên ấy.

2. Tay gió vẫy
Nắng lên đênh
Bạn dênh lên
Tôi nhún xuống
Ai cũng muốn
Chơi bập bênh
Nhưng một mình
Đố chơi được.

(Lê Ngân)



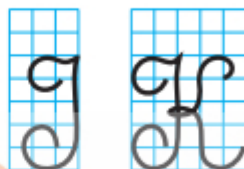
- 2** a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.
- b) Trong bài thơ, cái gì được so sánh với chiếc thuyền và chiếc võng?
- c) Em có thích chơi bập bênh không? Vì sao?

3 Viết

a) Viết chữ hoa.

– Tô chữ hoa: I, K.

– Viết: I-rắc, Bắc Kinh.



b) Viết một câu về một trò chơi trong tranh.



4 Nghe – nói

Nói về một trò chơi em thích trong giờ ra chơi.

1 Nghe – nói

Kể những điều người thân đã nhắc nhở em khi gặp gỡ người khác.



2 Viết

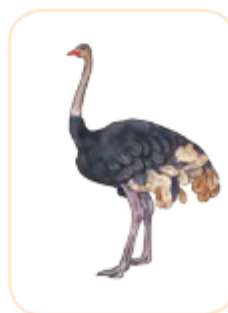
a) Viết 1 – 2 câu về bức tranh.



b) Nghe – viết đoạn 2 trong bài *Bập bênh*.

c) Tìm đúng, tìm nhanh (chọn 1 hoặc 2).

(1) Tên vật, cây, con vật chứa vần *iêu* hoặc *ươu* trong tranh.



Viết 3 tên tìm đúng vào vở.

(2) Các từ có vần *ao* hoặc *au*.

Các từ có vần *ao* **M:** cao

Các từ có vần *au* **M:** cau

Viết 3 từ tìm được vào vở.

3 Đọc

a) – Tìm đọc một câu chuyện hoặc bài thơ nói về trẻ em.

– Chia sẻ với bạn hoặc người thân những điều em thích trong bài đọc.

b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Bài học đầu tiên của gấu con

1. Gấu mẹ dạy gấu con:
“Làm sai điều gì, con phải
xin lỗi. Được ai giúp đỡ,
con phải cảm ơn”.

2. Một hôm đang đi, gấu
con va phải sóc, giỏ nắm
của sóc văng ra. Gấu vội
nhặt nắm bỏ vào giỏ và nói:
“Cảm ơn sóc!”.

Sóc ngạc nhiên: “Sao
lại cảm ơn? Phải xin lỗi chứ!”.

3. Lúc sau, mãi nhìn khi leo tree, gấu con ngã xuống hố.

– Cứu tôi với! – Gấu con kêu toáng lên.

Bác voi chạy đến, lấy vôi nhấc gấu con lên. Gấu con vội nói:

– Cháu xin lỗi bác!

– Sao cháu lại xin lỗi? Phải cảm ơn chứ!

Từ đó gấu con biết nói xin lỗi và cảm ơn đúng lúc.

(Theo Lê Bạch Tuyết)



? Vì sao sóc ngạc nhiên khi nghe gấu con cảm ơn?

Những con vật đáng yêu

1 Nghe – nói

Kể cho nhau nghe về những con vật đáng yêu.



2 Đọc

Bồ câu và kiến vàng



1. Kiến vàng ra bờ sông uống nước. Nước sông chảy xiết, kiến vàng trượt chân, bị nước cuốn trôi.



2. Bồ câu đậu trên cành cây vội gấp chiếc lá, thả xuống sông. Kiến vàng leo lên chiếc lá, thoát chết.



3. Ít ngày sau, một người đàn ông đến bên gốc cây, giương nỏ định bắn bồ câu.



4. Kiến vàng liền đốt vào chân người đàn ông. Đau quá, anh ta đánh rơi nỏ. Nghe tiếng động, bồ câu vụt bay đi.

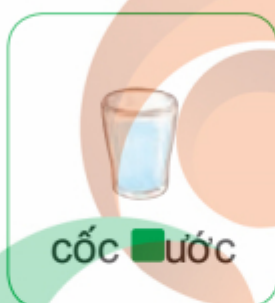
(Theo Lép Tôn-xtôi)

- 2** a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
 b) Sợ bồ câu trúng tên, kiến vàng đã làm gì?
 c) Em thích bồ câu hay kiến vàng? Vì sao?

3 Viết

- a) Chép đoạn 2 trong bài *Bồ câu và kiến vàng*.
 b) Chọn (1) hoặc (2).

(1) Chọn *l* hoặc *n* cho ô trống.



Chép 3 từ ngữ đã hoàn thành vào vở.

(2) Chọn *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* cho chữ in đậm.



Chép 3 từ ngữ đã hoàn thành vào vở.

4 Nghe – nói

Nói một câu về tình bạn của bồ câu và kiến vàng.

1

Nghe – nói

Nói tên các bông hoa có hương thơm em biết.



2

Đọc

Mùi thơm của hoa tỏa ra từ đâu?

1. Nhiều loài hoa có mùi thơm. Hoa lan thơm ngát, hoa bưởi thơm lừng, hoa cau thơm thoang thoảng, hoa dạ hương thơm ngào ngạt...

2. Chỉ một số ít loài hoa mùi thơm tỏa ra từ cánh hoa. Còn phần lớn các loài hoa có mùi thơm tỏa ra từ nhụy hoa.

3. Nhiều người thích mùi thơm của hoa. Nhưng ngửi hoa phải đúng cách. Nếu để mũi sát bông hoa, một số chất độc có thể gây hại cho người.



2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Phần lớn các loài hoa có mùi thơm toả ra từ đâu?

1 Từ cánh hoa

2 Từ nhụy hoa

3 Từ phần hoa

c) Ngửi hoa thế nào thì đúng cách?

3

Viết

a) Nghe – viết đoạn 3 của bài *Mùi thơm của hoa toả ra từ đâu?*

b) Chọn từ ngữ viết đúng.



cánh cổng



xâu kim



thổi cèn



cầm cờ

Chép từ ngữ viết đúng vào vở.

4 Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Bộ lông rực rỡ của chim thiên đường



1 Thiên đường trao cho ai chiếc lá sồi đỏ?

2 Thiên đường cho ai cành hoa lau?



3 Thiên đường làm những gì giúp chim mai hoa?

4 Bầy chim đã làm gì giúp thiên đường khi mùa đông về?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1 Nghe – nói

Nhìn tranh, nói về những nơi có nước.



2 Đọc

Hạt mưa

1. Tôi ở trên trời
Tôi rơi xuống đất
Tưởng rằng tôi mất
Chẳng hoá tôi không.

2. Tôi chảy ra sông
Nuôi loài tôm cá
Qua các làng xã
Theo máng theo mương
Cho người trồng trọt
Thóc vàng đầy cút
Cơm trắng đầy nồi
Vậy chớ khinh tôi
Hạt mưa hạt móc.

(Theo Thơ ca bình dân)

2 a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.

b) Tìm từ ngữ cho ô trống để hoàn thành câu.

- 1 Tôi là hạt mưa, tôi từ ■ tôi rơi xuống ■.
- 2 Tôi theo ■ đem nước cho người ■.
- 3 Tôi giúp cho người có ■ đầy cát, ■ đầy nôi.

c) Bài thơ nói về lợi ích gì của hạt mưa?

3 Viết

a) Viết chữ hoa.

– Tô chữ hoa: L, M.

– Viết: Mê Linh.



b) Viết 1 – 2 câu về việc làm của các bạn trong tranh.



4 Nghe – nói

Nhìn tranh, nói tiếp câu để hoàn thành bài đồng dao.



Lạy trời
mưa xuống



Lấy nước
tôi ...



Lấy ruộng
tôi ...



Lấy bát
... đầy



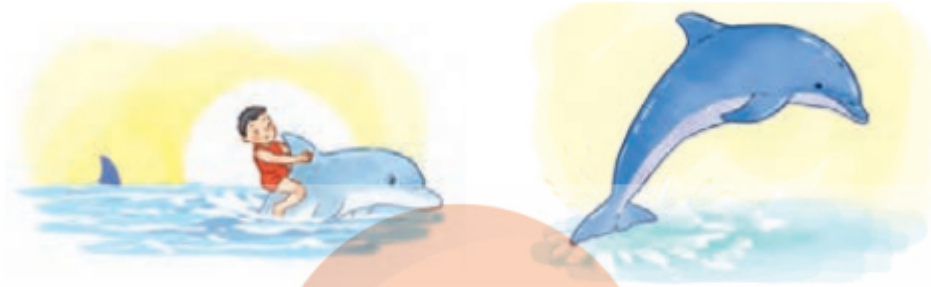
Lấy khúc
... to

Những con vật thông minh

1

Nghe – nói

Em biết những gì về loài cá heo?



2

Viết

a) Viết một câu về việc làm của con quạ trong mỗi bức tranh.



b) Chép đoạn văn sau:

Cá heo

Cá heo sinh con và nuôi con bằng sữa. Nó khôn hơn cả chó, khỉ. Có thể dạy nó canh gác bờ biển, dẫn tàu thuyền vào ra các cảng, săn lùng tàu thuyền giặc.

(Theo Lê Quang Long)

c) Thi tiếp sức: Đặt đúng *c* hoặc *k* vào chỗ trống trong thẻ.



Viết 3 từ ngữ đã hoàn thành vào vở.

3

Đọc

- a) – Tìm đọc một bài nói về loài vật.
– Chia sẻ với bạn hoặc người thân điều em thấy thú vị trong bài.
- b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Quạ có thông minh hay không?

Loài quạ nhỏ biết cách ăn cả những quả có vỏ cứng. Chúng bay lên cao thả quả xuống. Gặp đá, đất cứng, vỏ sẽ vỡ, ruột quả lộ ra.

Những quả hạnh đào rụng bên đường, được ô tô nghiền vỡ cũng là món ăn cho quạ.

Dần dần, có những con quạ bắt chước cách này. Khi ô tô dừng trước đèn đỏ, mỗi con quạ nhả từ trong miệng ra một quả hạnh đào, thả trước bánh xe. Ô tô đi, các quả hạnh đào vỡ tan.

(Theo Mười vạn câu hỏi vì sao)

? Kể một việc làm của loài quạ trong bài mà em thích.

1 Nghe – nói

Kể cho bạn nghe những việc em làm được bố mẹ, người thân khen.



2 Đọc

Sẻ con đáng yêu



1. Sẻ con sống cùng bố mẹ trong chiếc tổ đơn sơ. Hằng ngày, sẻ mẹ và sẻ bố đi kiếm mồi, mang về cho sẻ con.

2. Một hôm, mặt trời đã lặn mà sẻ bố và sẻ mẹ vẫn chưa về. Trời trở gió, sẻ con gài lại mấy chiếc lá sắp rơi khỏi tổ cho kín gió hơn.

3. Một lúc sau, sẻ bố và sẻ mẹ bay về tổ, người run lên vì lạnh. Sẻ con dang đôi cánh nhỏ ôm bố mẹ.

4. Khi đã khoẻ lại, sẻ bố và sẻ mẹ thấy tổ chắc chắn hơn thì rất ngạc nhiên. Sẻ mẹ ôm sẻ con vào lòng và không ngớt lời khen.

(Theo Nguyễn Thanh Trang)

- 2** a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
 b) Sẻ con làm gì khi trời trở gió?
 c) Đóng vai sẻ mẹ, nói lời khen sẻ con.

3 Viết

- a) Chép đoạn 4 trong bài *Sẻ con đáng yêu*.
 b) Chọn *g* hoặc *gh* cho ô trống trong thẻ từ.



bình ồm



ế đầu



soi ường



chơi ép hình

Chép 3 từ ngữ đã hoàn thành vào vở.

4 Nghe – nói

Nói câu kể về việc em giúp bố mẹ.

1 Nghe – nói

Kể cho nhau nghe về một bữa cơm gia đình.

Cháu mời ông bà ăn
cơm ạ! ...



2 Đọc

Ăn thế nào cho đẹp?

Ăn cơm cùng gia đình là một niềm vui. Để bữa cơm gia đình thêm vui và thêm ngon, cần ghi nhớ những điều dưới đây.

1. Những điều nên:

- Đợi đủ mọi người mới ăn.
- Ngồi ăn ngay ngắn.
- Ăn chậm, nhai kĩ.

2. Những điều không nên:

- Để tiếng động phát ra khi nhai.
- Dùng đũa, thìa đảo bát thức ăn.
- Ăn quá nhiều một món ăn ngon.
- Vừa ăn vừa nói chuyện liên tục.
- Để thức ăn bỏ đi bữa bữa ra mâm.



- 2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
b) Nêu những điều nên hoặc không nên khi ăn.
c) Theo em, còn điều gì nữa nên làm khi ăn?

3 Viết

- a) Nghe – viết.

Ăn thế nào cho đẹp?

- Không để phát ra tiếng động khi nhai.
- Không dùng đũa, thìa đảo bát thức ăn.
- Không để thức ăn bữa bữa ra mâm.

- b) Thi tìm nhanh chữ viết sai.



Chép 3 từ ngữ viết đúng vào vở.

4

Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Cò mẹ dạy con tập bay

Sắp sang thu rồi...



1 Cò mẹ nói gì với đàn con?

2 Cò mẹ dạy các con tập bay như thế nào?



3 Cò con bị ngã nói gì với cò mẹ?

4 Vì sao chỉ sau ba ngày, cả đàn cò con biết bay?

(Theo Truyện cổ An-đéc-xen chọn lọc)

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1

Nghe – nói

Kể cho nhau nghe về những con vật, đồ vật mà mình yêu quý.



2

Đọc

Kể cho bé nghe

1. Hay nói ầm ĩ
Là con vịt bầu
Hay hỏi đầu đầu
Là con chó vện
Hay chằng dây điện
Là con nhện con.

2. Ăn no quay tròn
Là cối xay lúa
Mồm thổi ra gió
Là cái quạt hòm
Không thềm cỏ non
Là con trâu sắt.

3. Rồng phun nước bạc
Là chiếc máy bơm
Dùng miệng nấu cơm
Là cua, là cáy...

(Trần Đăng Khoa)



- 2 a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.
b) Nói về việc làm của con vịt, con chó, con nhện, con cua.
c) Em thích con vật, đồ vật nào trong bài thơ? Vì sao?
d) Đọc thuộc một khổ thơ.

3 Viết

a) Viết chữ hoa.

– Tô chữ hoa: N, O.

– Viết: Ninh Bình, Ao Bà Om.



b) Viết câu nói về con vật em yêu thích.

4 Nghe – nói

Nói 1 – 2 câu về bức tranh.



Cháu muốn ông bà vui

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp: Bạn nhỏ trong tranh làm việc gì cho ông bà?



2

Viết

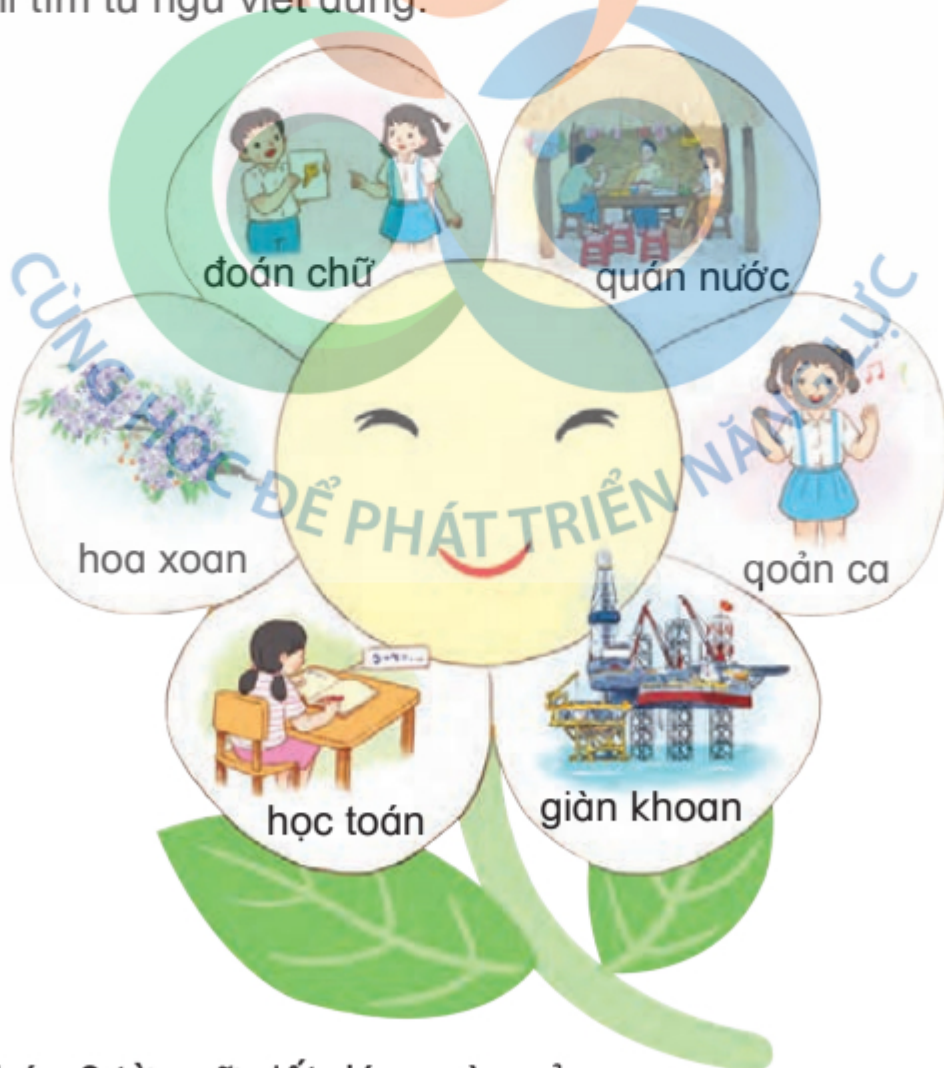
a) Viết 1 – 2 câu kể lại việc em đã làm cho ông bà.

– Em đã làm việc gì?

– Ông bà nói gì về việc em làm?

b) Nghe – viết khổ 1 trong bài thơ *Kể cho bé nghe*.

c) Thi tìm từ ngữ viết đúng.



Chép 3 từ ngữ viết đúng vào vở.

3

Đọc

- a) – Tìm đọc một câu chuyện hoặc bài thơ về gia đình.
– Chia sẻ với bạn, người thân về nhân vật hoặc những câu thơ em thích.
- b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Cháu ngoan của bà



1. Bà nội của Lan đã già. Bà đau chân, phải chống gậy để đi cho vững. Lan thương bà lắm, bà cũng rất yêu quý Lan.
2. Mỗi buổi đi học về, Lan kể chuyện ở lớp, đọc thơ, đọc truyện cho bà nghe. Bà vui lắm, khen Lan: “Cháu của bà ngoan quá!”.
3. Mùa đông đến, mẹ Lan lo đêm ngủ bà rét. Thấy vậy, Lan nói với mẹ:
– Con sẽ ngủ cùng bà, con ôm bà để bà ấm.
4. Thế là đêm nào Lan cũng ôm bà ngủ ngon lành. Với bà, mùa đông năm nay thật là ấm áp.

(Theo Mai Thị Minh Huệ)

? Kể một việc làm của Lan để cho bà vui.

Ôn tập giữa Học kì II

1 Chơi trò *Bắt thăm* ôn bài đọc.

- Đoán tên bài đọc.
- Đọc bài đã đoán tên.

Truyện có bạn
Thắng mới đi học

Truyện có bạn
Linh và bạn Trang

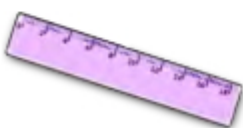
Truyện có chim
sơn ca hát hay

Truyện có bạn
Minh Quân

2 Tô một số chữ hoa đã học từ bài 19C đến bài 26C.

3 Nghe – viết khổ 2 trong bài thơ *Kể cho bé nghe*.

4 Thi tìm đúng tên các vật, con vật.



Viết 3 tên tìm đúng vào vở.

5 Viết tên cho một bức tranh dưới đây:



6 Chơi trò *Hái hoa* ôn các bài đọc.
Đọc bài có tên trong bông hoa.

Ngôi nhà

Bập bênh

Hạt mưa

Kể cho
bé nghe

Sói và sóc

1. Sóc đang chuyền trên cành cây, không may trượt chân rơi trúng vào sói đang ngủ dưới gốc cây.

2. Sói choàng dậy, tóm được sóc, đòi ăn thịt.

Sóc van xin:

– Xin ông thả cháu ra!

Sói nói:

– Tao thì lúc nào cũng buồn rĩ cả người, còn nhà sóc chúng mày lúc nào cũng vui. Mày nói cho tao biết vì sao thì tao sẽ thả mày.

Sóc nói:

– Ông cứ thả cháu lên cây, cháu sẽ nói. Đứng ở đây thì cháu sợ ông quá.

3. Sói thả sóc ra. Sóc trèo tót lên cành cây rồi nói:

– Ông lúc nào cũng buồn vì ông luôn độc ác. Cái độc ác làm ông buồn. Còn nhà sóc vui vẻ vì chúng tôi hiền lành, luôn yêu mến mọi người.

(Theo Lép Tôn-xtôi)



- 8 Kể đoạn 2 của câu chuyện *Sói và sóc*.
- 9 Viết câu trả lời: *Vì sao sói lúc nào cũng buồn?*
- 10 Nói về nhân vật em thích trong câu chuyện *Sói và sóc*.

HƯỚNG DẪN ĐỌC MỞ RỘNG

1. a) Đọc mở rộng một bài thơ về một trong những chủ điểm sau: *Trường em, Em là búp măng non, Cuộc sống quanh em, Gia đình em*.
b) Đọc cho bạn nghe những câu thơ em thích.
2. a) Đọc mở rộng một câu chuyện về một trong những chủ điểm sau: *Trường em, Em là búp măng non, Cuộc sống quanh em, Gia đình em*.
b) Nói với bạn về nhân vật hoặc điều em thích trong câu chuyện.



1 Nghe – nói

Nói những điều em học được từ một bạn ở lớp em.



2 Đọc

Cậu bé thần đồng

1. Thời nhà Lê, có một cậu học trò nổi tiếng thông minh, tên là Lương Thế Vinh. Cậu được gọi là thần đồng. Cậu biết cách học kết hợp với vui chơi, dùng những điều đã học để làm việc tốt.

2. Có lần, đang chơi đá bóng với bạn, quả bóng rơi xuống hố sâu. Cậu bảo các bạn đổ đầy nước vào hố, quả bóng nổi lên ngay. Lần khác, cậu nặn một con voi bằng đất, đặt nó lên lưng một con cua, rồi lấy con giun đất làm vòi và đuôi voi. Thế là con voi biết đi, có vòi và đuôi ngoe nguẩy.

3. Sau này, cậu bé Lương Thế Vinh trở thành nhà toán học nổi tiếng.

(Theo Cửu Thọ – Một trăm gương tốt thiếu nhi Việt Nam)



2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Chọn bức tranh nêu đúng việc làm của Lương Thế Vinh khi quả bóng rơi xuống hố sâu.



c) Nói một câu nêu nhận xét của em về Lương Thế Vinh.

3

Viết

a) Chép một đoạn trong bài *Cậu bé thần đồng* (từ đầu đến *vui chơi*).

b) Thi chọn chữ viết đúng cho ô trống trong mỗi câu (quanh, toanh, khoanh, tuanh).

- 1 Quả bóng mới ☐ rơi xuống hố.
- 2 Các bạn ☐ tay đứng xem chú voi ngoe nguẩy vòi và đuôi.
- 3 Lương Thế Vinh thường chơi với bạn bè ☐ nhà.

4

Nghe – nói

Nói 1 – 2 câu về bạn bè của em ở lớp.

1 Nghe – nói

Kể về một trò chơi thú vị em đã chơi ở trường.



2 Đọc

Cách chơi trò trốn tìm



1. Chuẩn bị: Chỗ chơi ở ngoài sân hoặc ở trong lớp. Chọn 4 – 5 bạn để cùng chơi.

2. Cách chơi:

- Cả nhóm cùng “Oẳn tù tì” để tìm ra bạn thua làm người bị mất mắt trong lần chơi đầu tiên.
- Bạn bị mất mắt đếm to “5, 10, 15,... đến 100”. Trong lúc nghe đếm, các bạn khác phải đi tìm chỗ trốn.
- Bạn bị mất mắt đếm xong, mở mắt đi tìm. Bạn nào bị tìm thấy thì phải bị mất mắt ở lượt chơi tiếp theo.

(Theo Trò chơi dân gian Việt Nam)

? a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Kể 2 việc làm của bạn bị mất mắt.

c) Khi chơi trốn tìm ở lớp, em có thể trốn ở đâu?

3. Viết

a) Nghe – viết một đoạn trong bài *Cách chơi trò trốn tìm* (từ *Bạn bị mất mắt ...* đến hết bài).

b) Thi chọn từ ngữ phù hợp với tranh.

làm quên

nhỏn cười

quét lớp

nhòe nhòet



Chép 3 từ ngữ vào vở.

4 Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Mèo con và quyển sách



1 Mèo con làm gì với quyển sách mới?

2 Khi bác gà trống nhắc nhở, mèo con làm gì?



3 Mèo con mơ thấy gì?

4 Sau giấc mơ, mèo con hiểu ra điều gì?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp cùng bạn.

Giờ ra chơi cậu thường
chơi với ai ?

Cậu thích chơi trò gì
vào giờ ra chơi ?



2

Đọc

Giờ ra chơi

1. Trống báo giờ ra chơi
Từng đàn chim áo trắng
Chân bước khỏi ghế ngồi
Ùa ra ngoài sân nắng.



2. Chỗ này những bạn gái
Chơi nhảy dây nhịp nhàng
Tiếng vui cười thoải mái
Chao nghiêng cánh lá bàng.



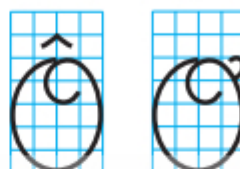
3. Đằng kia những bạn trai
Đá cầu bay vun vút
Dưới nắng hồng ban mai
Niềm vui dâng náo nức...
(Theo Nguyễn Lãm Thắng)



- 2 a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.
 b) Kể tên các trò chơi có trong bài.
 c) Các bạn học sinh cảm thấy thế nào khi chơi trò chơi?
 d) Đọc thuộc một khổ thơ em thích.

3 Viết

- a) Viết chữ hoa.
 – Tô chữ hoa: Ô, Ơ.
 – Viết: Ông Ích Khiêm.



- b) Viết một câu nói về các bạn trong tranh.

M: Các bạn chơi rất vui.



4 Nghe – nói

Kể về một trò chơi em được thầy cô hoặc người thân hướng dẫn.

1

Nghe – nói

Kể với bạn về nghề nghiệp em biết.



2

Viết

a) Viết 1 – 2 câu về việc làm của cô công nhân thu gom rác.

- Cô công nhân làm gì?
- Việc làm đó có ích gì?

b) Nghe – viết khổ 2 trong bài thơ *Giờ ra chơi*.

c) Chọn tên viết đúng cho mỗi bức tranh.

đan quạt

sinh hoạt Sao

quát nạt

đan quạt

sinh hoạt Sao

quát nạt



Hãy đợi đấy!

Chép các tên viết đúng vào vở.

3 Đọc

- a) – Tìm đọc một câu chuyện hoặc bài thơ nói về trường học.
– Chia sẻ với bạn điều em thích trong bài.
- b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Chuyện đáng nhớ ở lớp



1. Hôm ấy cô giáo cho các bạn nói về bố mẹ của mình. Lan khoe ngay:

– Bố tớ là kĩ sư, mẹ tớ là giáo viên tiếng Anh. Mẹ dạy tớ chào mẹ bằng tiếng Anh.

2. Vinh kể:

– Bố mẹ tớ làm công nhân ở nhà máy bóng đèn. Bóng đèn ở nhà tớ sáng lắm!

3. Hà vui vẻ nói:

– Bố mẹ tớ là công nhân thu gom rác.

Trong lớp nhiều bạn cười ồ lên khiến Hà đỏ bừng mặt.

4. Cô giáo đến bên Hà và nhẹ nhàng nói:

– Bố mẹ của Hà đã góp công giữ cho đường phố sạch đẹp. Người làm nghề nào cũng đáng quý các em ạ.

? Chọn đoạn em thích trong câu chuyện rồi đọc cho bạn nghe.

1

Nghe – nói

Nhìn tranh, đoán xem câu chuyện giữa hai anh em kết thúc ra sao?



2

Đọc

Cậu bé nói dối

CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC



1. Một cậu bé chăn cừu đã nghĩ ra cách nói dối để đánh lừa mọi người. Khi đàn cừu của cậu đang ăn cỏ thì cậu kêu cừu:

– Cừu tôi với, có chó sói!

Các bác nông dân làm ở gần đó vội chạy đến. Nhưng họ chẳng thấy có chó sói. Họ bực cậu bé lắm.

2. Cậu bé làm như vậy mấy lần nữa. Lần nào những người bị cậu đánh lừa cũng tức giận.

3. Thế rồi một hôm, chó sói đến thật. Cậu bé cũng kêu cừu như mọi lần. Nhưng lần này không ai đến nữa. Chó sói chẳng sợ gì cả. Nó cắn chết cả đàn cừu của cậu bé.

(Theo Lép Tôn-xtôi)

- ? a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
b) Vì sao các bác nông dân bực với cậu bé?
c) Nếu em là cậu bé, em nghĩ gì khi đàn cừu bị chó sói ăn thịt?

3 Viết

- a) Chép một đoạn trong bài *Cậu bé nói dối* (từ *Thế rồi ...* đến *chẳng sợ gì cả*).
b) Tìm thẻ từ viết đúng.



Chép 3 từ ngữ viết đúng vào vở.

4 Nghe – nói

Vì sao không nên nói dối?

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp về nội dung tranh.



2

Đọc

Biển báo giao thông

1. Thấy anh Long về, mặt nhăn nhó, bé Liên hỏi:

– Anh sao thế?

– Anh bị ngã.

2. Long nói tiếp:

– Anh đi nhầm vào đường cấm đi ngược chiều nên bị bác đi xe máy va vào. Chú công an đứng gần đấy nâng anh dậy và bảo anh phải nhìn vào biển báo. Chú còn cho anh bản này về để đọc.

3. Long mở tờ giấy ra, đặt trên bàn. Bé Liên reo lên:

– A! Bộ biển báo giao thông!

Hai anh em cùng xem và ghi nhớ mấy biển báo thường gặp.



Cấm đi ngược chiều



Cấm xe đạp



Đường dành cho người đi bộ



Đường dành cho người đi bộ sang ngang

? a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Hỏi – đáp:

M: – Đây là biển báo gì?

– Đây là biển báo cấm đi ngược chiều.



c) Nhìn tranh, nói xem bạn nào đi đúng, bạn nào đi sai.



3 Viết

a) Nghe – viết một đoạn bài *Biển báo giao thông* (từ *Anh đi nhằm ...* đến *biển báo*).

b) Thi chọn thẻ từ viết đúng.

đoàn kết

hoàn thành

liên hoan

quan tâm

quàng khăn

quàng khăn

Chép 3 từ ngữ viết đúng vào vở.

4

Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Thánh Gióng

Mẹ ra mời sứ giả vào đây cho con.



1 Lúc nhỏ, Gióng có gì khác thường?

2 Nghe sứ giả truyền lệnh, Gióng đã nói gì với mẹ?



3 Những ai đã góp công nuôi Gióng thành tráng sĩ?

4 Vì sao Gióng được mọi người gọi là Thánh Gióng?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp: *Bạn thích trò chơi nào dưới đây?*



2 Đọc

Thả diều

1. Cánh diều no gió
Sáo nó thổi vang
Sao trời trôi qua
Diều thành trăng vàng.

2. Cánh diều no gió
Tiếng nó trong ngần
Diều hay chiếc thuyền
Trôi trên sông Ngân.

3. Cánh diều no gió
Tiếng nó chơi vơi
Diều là hạt cau
Phơi trên nong trời.

4. Trời như cánh đồng
Xong mùa gặt hái
Diều em – lưỡi liềm
Ai quên bỏ lại...

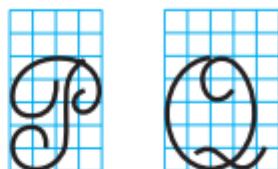
(Trần Đăng Khoa)



- 2 a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.
b) Tìm câu thơ tả âm thanh của cánh diều trong khổ thơ 2.
c) Đọc thuộc 2 khổ thơ (tùy chọn).

3 Viết

- a) Viết chữ hoa.
– Tô chữ hoa: P, Q.
– Viết: Phú Quốc.



- b) Viết lời khuyên của em cho cậu bé trong câu chuyện *Cậu bé nói dối*.



4 Nghe – nói

Nói 1 – 2 câu về trò chơi em thường chơi ở nhà.

1

Nghe – nói

Trao đổi: *Bé trai đã chào ai, chưa chào ai?*

Em nhớ chào cả người đi cùng chú nhé!



2

Viết

a) Viết về một bức tranh dưới đây:

- Chọn một bức tranh em thích.
- Viết 1 – 2 câu về việc làm của một người trong tranh.



b) Nghe – viết.

Không phá tổ chim

Thấy tôi bắt chim non ở tổ chim, chị tôi nhẹ nhàng bảo:

- Chim non đang sống với mẹ. Lát nữa chim mẹ về, không thấy con, sẽ buồn lắm đấy.

(Theo Quốc văn giáo khoa thư)

c) Thi chọn vần *oang* hoặc *ang* cho ô trống dưới tranh.



kh thuyền



qu gánh



khăn qu



áo ch

Chép 3 từ ngữ đã hoàn thành vào vở.

3

Đọc

a) – Tìm đọc một câu chuyện hoặc bài thơ về trẻ em.

– Chia sẻ với bạn, người thân về nhân vật hoặc những câu thơ em thích.

b) Gợi ý bài đọc mở rộng:



Họ nhà chim



Họ nhà quả

Bồ các là bác chim ri
Chim ri là dì sáo sậu
Sáo sậu là cậu sáo đen
Sáo đen là em tu hú
Tu hú là chú bồ các
Bồ các là bác chim ri ...

Lúa ngô là cô đậu nành
Đậu nành là anh dưa chuột
Dưa chuột là ruột dưa gang
Dưa gang là nàng dưa hấu
Dưa hấu là cậu lúa ngô
Lúa ngô là cô đậu nành ...

? Chọn một bài đồng dao em thích rồi đọc cho người thân nghe.

1 Nghe – nói

Nói tên cây, tên con vật em thường chăm sóc hoặc nhìn thấy.



2 Đọc

Chú sẻ con và bông hoa bằng lăng

1. Gần tổ sẻ con, có cây bằng lăng. Năm nay, bằng lăng nở hoa mà không vui. Vì bạn của bằng lăng là bé Thơ bị ốm phải đi bệnh viện.

2. Sẻ con hỏi mẹ:

– Bé Thơ không được xem cây bằng lăng nở hoa rồi, mẹ nhỉ.

Sẻ mẹ cười:

– Bằng lăng đã quyết giữ lại bông hoa cuối cùng đợi bé Thơ đây.

3. Hôm sau, bông bằng lăng cuối cùng đã nở. Bông hoa cao hơn cửa sổ của bé. Bé Thơ nghĩ là mùa hoa đã qua.

4. Sẻ con rất thương bằng lăng và bé Thơ. Nó đậu xuống cành hoa. Bông hoa chúc xuống và ghé vào khung cửa sổ. Bé Thơ reo lên:

– Đẹp quá!

– Sẻ con vui lắm.



(Theo Phạm Hồ)

- 2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
b) Vì sao bé Thơ không nhìn thấy bông hoa bằng lăng cuối cùng?
c) Em thích nhất bạn nào trong câu chuyện? Vì sao?

3 Viết

- a) Chép đoạn 2 trong bài *Chú sẻ con và bông hoa bằng lăng*.
b) Thi chọn thẻ từ viết đúng.



loắt choắt

khô quắt

nhọn hoắt

chỗ nguặt

loắt chuắt

khô quắt

nhọn huắt

chỗ ngoặt

Chép 3 từ ngữ viết đúng vào vở.

4 Nghe – nói

Kể một việc làm thể hiện sự quan tâm của bạn với em.

Cuộc sống của các loài cây

1

Nghe – nói

Nói về một loài cây mà em biết.

2

Đọc

Măng tre

Đất trong vườn tre nhà em rắn như đá. Thế mà một sáng mùa xuân ấm áp, hàng chục mầm măng to bằng bắp chuối đội đất nhô lên tua tủa.

Những mầm măng vươn thẳng lên trời. Rồi một ngày có mưa nhỏ, những mầm măng này cứng lên thành thân cây, lớp vỏ bọc nhọn và cứng mở ra. Những cây măng lớn lên làm khóm tre to ra, lá tre bung ra xanh biếc giữa trời.

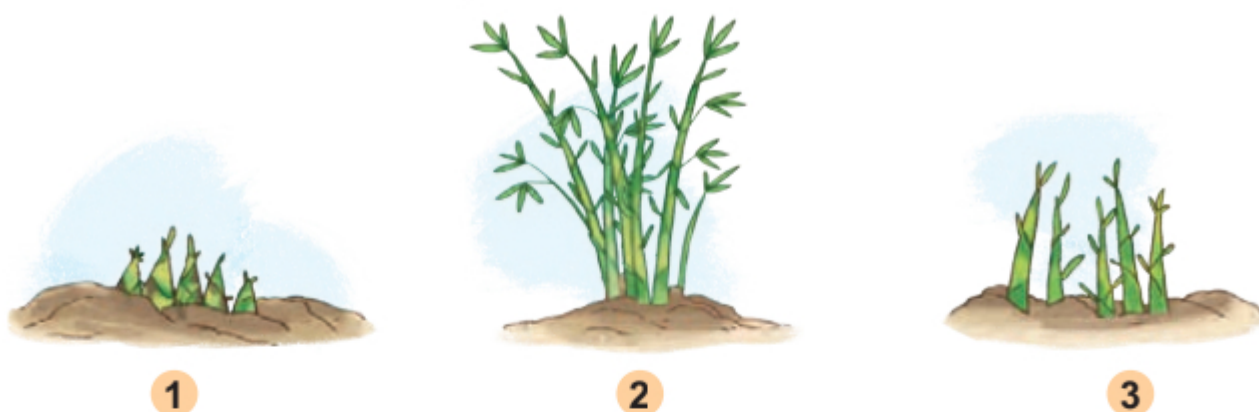
(Theo Nguyễn Phan Hách)

? a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Những mầm măng mọc lên vào mùa nào?



c) Xếp lại các số 1, 2, 3 cho mỗi tranh để thấy được sự lớn lên của mầm măng.



3 Viết

a) Nghe – viết một đoạn trong bài *Măng tre* (từ đầu đến *tua tua*).

b) Chọn *ng* hoặc *nh* cho ô trống.



■ ỉ ngơi



■ à voi



■ ôi sao



suy ■ ỉ

Chép 3 từ ngữ đã hoàn thành vào vở.

4 Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Bí con thoát nạn



1 Bé Quyên làm gì với những hạt bí? Những hạt bí làm gì?

2 Ai đã gọi những hạt bí thức dậy?



3 Khi tỉnh dậy, những hạt bí con thay đổi thế nào? Bí con thích thú điều gì?

4 Bí con gặp điều gì nguy hiểm? Ai đã cứu bí con thoát nạn?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1 Nghe – nói

Kể tên những loài chim có tiếng hót hay mà em biết.



2 Đọc

Dàn nhạc mùa hè

1. Tiếng ve bay ra
Từ hoa loa kèn
Nhạc trưởng ve kim
Mở màn mùa hạ.
2. Tiếng chim tu hú
Tiếng nhĩ, tiếng hồ
Tiếng chim cú cu
Cung trầm, cung bổng.
3. Véo von, lồng lộng
Sáo sậu lưng trời
Cào cào giã gạo
Nhịp chày sổng đôi.
4. Khép cánh màn nhung
Đỏ trời hoa phượng
Ve là nhạc trưởng
Dàn nhạc mùa hè.

(Dương Kỳ Anh)

2 a) Đọc từng khổ thơ.

b) Nói tiếp từ ngữ tả tiếng của từng con vật.

– Tôi là ve kim. Tiếng của tôi bay ra từ ...

– Tôi là chim tu hú. Tiếng của tôi như tiếng đàn ..., đàn ...

– Tôi là chim cu. Tiếng của tôi ...

– Tôi là chim sáo sậu. Tiếng của tôi ...

c) Nói với bạn điều em thích nhất trong bài thơ.

3 Viết

a) Viết chữ hoa.

– Tô chữ hoa: R, S.

– Viết: Phan Rang, Sa Pa.



b) Viết câu nói về hoạt động của con vật trong một tranh.



4 Nghe – nói

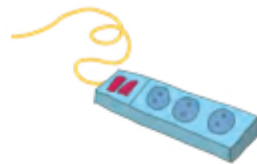
Nói những từ bắt chước tiếng kêu của một số con vật.

M: meo ... meo

1

Nghe – nói

Hỏi bạn những điều em chưa biết về một đồ vật.



2

Viết

a) Viết điều em nghĩ đến hoặc tưởng tượng ra khi nghe tiếng chim hót.

M: Nghe tiếng chim hót líu lo, em nghĩ chúng đang nói chuyện.



b) Nghe – viết 2 khổ thơ đầu của bài *Dàn nhạc mùa hè*.

c) Chơi trò *Bồ câu đưa thư* để tìm đúng từ cho ô trống trong đoạn văn.



Đu ■

Đu ■, đu ■, ngồi đu ■ là rất hay. ■
 ■ tròn, ■ ■ tròn em như bay. Tay
 nắm chắc, tay nắm chắc tôi với bạn
 cùng ■. Cô khen chúng cháu ngồi
 đu ■ là rất tài.

quay

quay

xoay

xuay

Chép 2 từ viết đúng vào vở.

3

Đọc

- a) – Tìm đọc một bài nói về loài vật.
 – Chia sẻ với bạn hoặc người thân điều em thấy thú vị trong bài.
- b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Thời gian ấp trứng của chim



Thời gian ấp trứng được tính từ ngày chim đẻ quả trứng cuối cùng đến ngày một con chim non ra đời. Các loài chim khác nhau thì có thời gian ấp trứng khác nhau. Những loài chim nhỏ, có trứng bé như chim sẻ, chỉ ấp trứng trong khoảng 11 ngày. Loài chim to như chim hải âu lớn, cánh đen, có trứng to thì ấp trứng trong khoảng 80 ngày.

(Theo 10 vạn câu hỏi vì sao)

? Nói với bạn điều em mới biết trong bài này.

1 Nghe – nói

Kể cho bạn nghe về những người thân trong gia đình mình.



2 Đọc

Chú gấu con ngoan



1. Bác voi tới nhà gấu con chơi và cho gấu con một hũ mật ong. Gấu con thích lắm, rồi rít cảm ơn bác.



2. Gấu con rót một cốc mật mang đến biểu ông nội. Ông tươi cười, xoa đầu gấu con và bảo:
– Ông cảm ơn gấu con.



3. Gấu con rót một cốc mật đưa cho mẹ. Gấu mẹ cảm động, ôm hôn gấu con và bảo:
– Con của mẹ ngoan quá!



4. Chỗ mật ong còn lại, gấu con mang cho gấu em. Gấu em thích quá, ôm lấy hũ mật, cười tí mắt. Thấy cả nhà vui, gấu con cũng vui theo.

(Theo Vân Nhi)

2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Nói lời của gấu ông, gấu mẹ khi được gấu con mời uống mật ong.

c) Gấu con có tình cảm gì với ông, mẹ và em?

3 Viết

a) Chép đoạn 3 của bài *Chú gấu con ngoan*.

b) Chọn (1) hoặc (2).

(1) Chọn *ch* hoặc *tr* :

☐ ăm sóc

☐ iu mến

mong ☐ ờ

☐ ông nom

Chép 3 từ đã hoàn thành vào vở.

(2) Chọn *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* cho chữ in đậm:

nung nịu

nuôi **dương**

cam **động**

đam **đang**

Chép 3 từ đã hoàn thành vào vở.

4 Nghe – nói

Kể một việc em đã làm ở nhà và được khen.



1

Nghe – nói

Kể lại những việc làm trong dịp Tết của gia đình em.



2

Đọc

Tết đang vào nhà

1. Hoa đào trước ngõ
Cười vui sáng hồng
Hoa mai trong vườn
Rung rinh cánh trắng.
2. Sân nhà đầy nắng
Mẹ phơi áo hoa
Em dán tranh gà
Ông treo câu đối.
3. Tết đang vào nhà
Sắp thêm một tuổi
Đất trời nở hoa.

(Nguyễn Hồng Kiên)



- a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.
- b) Kể tên những loài hoa nở vào dịp Tết.
- c) Kể việc làm của mỗi người trong gia đình vào dịp Tết.
- d) Đọc thuộc một khổ thơ trong bài.

3

Viết

a) Nghe – viết khổ thơ 2 và khổ thơ 3 của bài *Tết đang vào nhà*.

b) Chọn (1) hoặc (2) để thi gán thẻ từ giữa các nhóm.

(1) Chọn *ch* hoặc *tr*:

Mẹ ☐ ở về nhà sau phiên ☐ Tết.

Chép từ viết đúng vào vở.

(2) Chọn *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* cho chữ in đậm:

Bên đường, hoa đào, hoa mai **nơ** rục **rơ**.

Chép từ viết đúng vào vở.



4

Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Sự tích bông hoa cúc trắng



1 Cô bé sống cùng mẹ ở đâu? Vì sao cô bé buồn?

2 Thấy cô bé khóc, ông lão nói gì?



3 Khi tìm thấy bông hoa, cô bé đã làm gì?



4 Trở về nhà, ông lão nói gì với cô bé?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1 Nghe – nói

Hát hoặc nghe một bài hát về người thân.

2 Đọc

Chia bánh

1. Mẹ mua chiếc bánh
Bảo chị em ăn
Thoáng chút băn khoăn
Chia phần sao nhỉ?

2. Chị nhận nửa bé
Dành em nửa to
Em cười: “Ồ hơ
Chị sai rồi nhé
Chị lớn ăn khỏe
Phải nhận phần hơn
Em chẳng dối hờn
Bé ăn nửa bé”.

3. Mẹ cười vui vẻ
Phép chia nhiệm mầu
Mẹ khẽ xoa đầu:
“Các con ngoan quá!”.
(Trương Hữu Lợi)



? a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.

b) Đóng vai chị hoặc em kể về việc chia bánh.

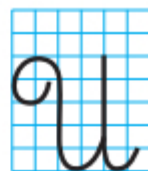
c) Vì sao mẹ khen hai chị em?

3 Viết

a) Viết chữ hoa.

– Tô chữ hoa: U, Ư.

– Viết: U Minh, Ưng Hoà.



b) Viết câu nói về việc làm của bạn nhỏ trong một tranh.



4 Nghe – nói

Kể một việc làm thể hiện sự quan tâm của em đối với người thân.



1 Nghe – nói

Ở nhà, bố mẹ thường dặn dò, chỉ bảo em điều gì? Kể cho bạn nghe.

2 Viết

a) Viết một câu về việc em đã làm theo lời bố mẹ dặn.

- Em đã làm việc gì theo lời dặn của bố mẹ?
- Em cảm thấy thế nào sau khi làm xong việc đó?

b) Nghe – viết khổ 2 của bài thơ *Chia bánh*.

c) Chọn (1) hoặc (2) để chơi trò *Nhìn hình đoán chữ*.

(1) Chọn từ cho ô trống trong câu.

- xầu / sầu – xanh / sanh
- xoài / soài – xen / sen

■ riêng và ■ là hai loại quả đặc sản của miền Nam.



Trong đầm gì đẹp bằng ■
Lá ■ bông trắng lại chen nhị vàng.



(2) Chọn từ cho ô trống trong câu.

- vừa / dừa

Cây ■ nhà em ■ ra trái.



– dòng / vòng



■ kênh lượn ■ quanh cánh đồng.

3

Đọc

a) – Tìm đọc một câu chuyện hoặc bài thơ về gia đình.

– Chia sẻ với người thân về nhân vật hoặc những câu thơ em thích.

b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Thỏ con thông minh

1. Thỏ con sống cùng mẹ. Chú thường chạy ra bờ sông uống nước. Trước khi đi, thỏ mẹ thường nhắc:

– Cáo cũng hay ra sông dạo chơi lắm đấy!

2. Một hôm, sau khi uống no bụng, thỏ con ngẩng lên đã thấy cáo đang tiến lại gần và nói:

– Thỏ con lên lưng anh công vào rừng chơi nào!

Thỏ con hơi chần chừ, nhưng nhớ lời mẹ dặn, chú nói:

– Em thích lắm nhưng để em về nhà lấy mũ đã.

3. Thỏ con chạy về nhà, chú kể lại chuyện gặp cáo với mẹ. Thỏ mẹ khen thỏ con thông minh.

4. Ngoài bờ sông, cáo ngờ nghệch đứng chờ mãi. Khi mặt trời lặn, nó không chờ được nữa, đành ôm cái bụng đói meo về rừng.

(Theo *Chuyện kể cho bé*)

? Kể cho bạn một việc làm của thỏ con mà em thích.



1

Nghe – nói

Nói về những việc em đã làm để giúp đỡ gia đình.



2

Đọc

Bộ áo của mèo mướp



1. Các chị mèo khoang, mèo tam thể chuyển đến nhà mới. Mèo mướp buồn vì chẳng được ai mời đến nhà mới.

2. Mèo mướp hỏi mẹ:
– Có phải vì áo con xấu nên chẳng ai mời đến nhà không?
–Ồ không, vì con còn bé chưa biết bắt chuột.



3. Từ hôm đó, mèo mướp rất chăm tập luyện. Chẳng bao lâu, mèo mướp nhanh nhẹn tinh khôn hẳn lên.

4. Bác hàng xóm sang mời mèo mướp về nhà. Lúc này, mèo mướp đã hiểu: muốn sang nhà mới thì phải biết bắt chuột.



(Theo Bộ áo của mèo mướp – Phong Thu)

- 2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
b) Vì sao lúc đầu mèo mướp chưa được mời đến nhà mới?
c) Nếu nuôi một con mèo thì em thích luyện cho nó làm gì?

3 Viết

- a) Nghe – viết.

Một cô bé bắt được chú ve. Bố cô bé bảo:
– Đây là con ve vẫn ca hát buổi sáng đấy!
Cô bé nhớ lại khúc hát của ve sầm bèn thả ve ra.
(Theo Lép Tôn-xtôi)

- b) Cùng chơi tìm thẻ từ viết đúng.



Chép 3 từ ngữ viết đúng vào vở.

4 Nghe – nói

Trong năm học lớp 1, em đã biết làm thêm việc gì?

Làm thế nào để khoẻ mạnh?

1 Nghe – nói

Nói với bạn về một đồ ăn em yêu thích.

a) Tên đồ ăn.

b) Vì sao em thích đồ ăn đó?



2 Đọc

Bữa ăn trong ngày

1. Chúng ta cần ăn 3 bữa trong ngày: bữa sáng, bữa trưa, bữa tối. Thức ăn chia làm 3 lần tốt hơn so với dồn vào 2 lần.

2. Bữa ăn cần đảm bảo có đủ các loại thức ăn: cơm (hoặc mì, ngô,...), thịt, tôm, cá, trứng, rau củ quả,...

3. Bữa trưa là bữa cần ăn nhiều nhất để con người có đủ sức khoẻ. Bữa tối nên ăn ít và không ăn muộn.



- 2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
b) Chọn đồ ăn phù hợp cho bữa trưa.



- c) Nói về cách ăn bữa tối.

3 Viết

- a) Nghe – viết đoạn 1 trong bài *Bữa ăn trong ngày*.
b) Chọn (1) hoặc (2).
(1) Chọn từ ngữ viết đúng.



quả trứng

rau chọn

xôi trè

xôi chè

rau trộn

quả chùng



Chép từ ngữ viết đúng vào vở.

- (2) Thi điền đúng dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm.



ôi



đu đu



mang cầu



nhan

Chép 3 từ viết đúng vào vở.

4 Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Cóc thi tài với voi



Bây giờ trời đang nắng,
tôi và anh kêu cho trời
đổ mưa xuống!



1 Cóc nói gì với voi?
Voi trả lời thế nào?

2 Cóc muốn thi gì với voi?



3 Cóc nói gì trước khi
thi tài?

4 Cóc đã làm gì để trời đổ
mưa? Lúc đó, voi nghĩ gì?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1 Nghe – nói

Nói về một đồ chơi yêu thích em tự làm.



2 Đọc

Nặn đồ chơi

1. Bên thêm gió mát
Bé nặn đồ chơi
Mèo nằm vẫy đuôi
Tròn xoe đôi mắt.

2. Đây là quả thị
Đây là quả na
Quả này phần mẹ
Quả này phần cha.

3. Đây chiếc cối nhỏ
Bé nặn thật tròn
Biểu bà đầy nhé
Giã trầu thêm ngon.

4. Đây là thằng chuột
Tặng riêng chú mèo
Mèo ta thích chí
Vĩnh râu “meo meo”.
(Nguyễn Ngọc Ký)



2 a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.

b) Chọn quà của bạn nhỏ cho từng người, từng con vật.



c) Em thấy bạn nhỏ trong bài đáng yêu ở điểm nào?

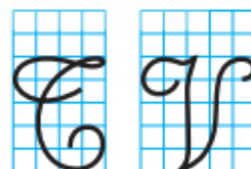
3 Viết

a) Viết chữ hoa.

– Tô chữ hoa: T, V.

– Viết: Vững Tàu.

b) Viết một câu về một đồ chơi em thích.



4 Nghe – nói

Nói về một đồ chơi em được tặng.

1

Nghe – nói

Đôi bạn trong mỗi tranh đang làm gì?



2

Viết

a) Viết 1 – 2 câu kể về việc em cùng làm với bạn.

– Em và bạn làm gì?

– Có bạn cùng làm, em thấy thế nào?

b) Nghe – viết 2 khổ thơ đầu trong bài *Nặn đồ chơi*.

c) Chọn s hoặc x, v hoặc d cho ô trống để tạo thành từ tả bạn trong tranh.



Chép 3 từ đã hoàn thành vào vở.

- a) – Tìm đọc một câu chuyện hoặc bài thơ về trẻ em.
 – Chia sẻ với bạn, người thân về nhân vật hoặc những câu thơ em thích.
- b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Cậu bé và chim họa mi

1. Mùa hè, Tuấn về quê chơi. Lúc trở về, Tuấn được cậu cho một chú chim họa mi nhốt trong chiếc lồng rất đẹp.

2. Tuấn đặt lồng chim gần cửa sổ. Hằng ngày, Tuấn cho chim ăn hạt kê và dế con. Nhưng từ hôm về nhà, họa mi không hát. Tuấn hỏi bố:

– Sao họa mi không hát? Hay nó bị ốm hả bố?

Bố Tuấn bảo:

– Nó nhớ tổ, nhớ mẹ đấy. Khi con nhớ nhà, nhớ mẹ, con có muốn hát không?

3. Tuấn hiểu ra. Cậu ngắm họa mi một lúc lâu rồi mở cửa lồng và nói:

– Hãy về với mẹ, với tổ ấm đi!

Họa mi nhìn cậu bé với ánh mắt biết ơn rồi bay vù ra khỏi lồng. Tuấn nghe thấy tiếng chú hát vang.

(Theo Phong Thu)



? Nói với bạn vì sao không nên nhốt chim vào lồng.

1

Nghe – nói

Bạn biết gì về Bác Hồ?

2

Đọc

Chiếc rễ đa tròn

1. Sớm hôm ấy, Bác Hồ đi dạo trong vườn. Bác thấy một chiếc rễ đa nhỏ và dài nằm ngay dưới gốc cây đa. Bác nhặt chiếc rễ đa, cuốn nó thành một vòng tròn, rồi nói với chú bảo vệ:

– Chú trồng chiếc rễ này bằng cách vùi hai đầu rễ xuống đất.

Chú bảo vệ trồng theo ý Bác nhưng vẫn chưa rõ làm thế để làm gì.



2. Nhiều năm sau, chiếc rễ đa đã trở thành cây đa nhỏ có vòng lá hình tròn. Các em thiếu nhi vào thăm nhà Bác thích chơi trò chui qua chui lại vòng lá ấy.

(Theo truyện *Bác Hồ kính yêu*)



- ?** a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
 b) Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn để làm gì?
 c) Nói về tình cảm của Bác Hồ dành cho trẻ em.

3 Viết

- a) Nghe – viết một đoạn trong bài *Chiếc rễ đa tròn* (từ *Nhiều năm sau ...* đến hết).
 b) Tìm từ ngữ viết đúng.



Chép 3 từ ngữ viết đúng vào vở.

4 Nghe – nói

Cùng hát một bài hát về Bác Hồ.

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp:

- Bạn đã bao giờ được ai nhường gì chưa?
- Bạn đã nói gì để đáp lại?

2 Đọc

Ai được nhường đường?

Một vị tổng thống sang thăm nước bạn. Hôm đó, đoàn xe của tổng thống đang đi thì gặp một nhóm học sinh nhỏ được cô giáo dắt qua đường. Đoàn xe bảo vệ đã cho dừng nhóm học sinh lại ven đường, để nhường đường cho xe của tổng thống.

Bỗng xe của tổng thống bất ngờ dừng lại. Ngài tổng thống hạ cửa kính của xe, tươi cười vẫy tay ra hiệu cho các cháu học sinh qua đường trước. Các em đã đi rồi mà ngài tổng thống vẫn còn nhìn theo và mỉm cười.

(Theo Nguyễn Phan Hách)



2 a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Nói tiếp để hoàn thành câu:

Nhóm học sinh khi qua đường đã gặp ...

c) Vì sao ngài tổng thống lại nhường học sinh qua đường trước?

- 1 Vì ngài muốn nhìn thấy học sinh qua đường
- 2 Vì ngài thấy học sinh muốn sang đường trước
- 3 Vì ngài tổng thống yêu quý trẻ em

3 Viết

a) Nghe – viết một đoạn trong bài *Ai được nhường đường?* (từ *Một vị tổng thống ...* đến *dắt qua đường*).

b) Chọn (1) hoặc (2).

(1) Tìm từ có tiếng mở đầu là *ch* hoặc *tr*.



Viết 4 từ tìm đúng vào vở.

(2) Tìm từ ngữ viết đúng *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã*.

mỏ cò

chối đót

rổ rau

tủ gỗ

cửa sổ

cái vồng

bát đĩa



Chép 4 từ ngữ viết đúng vào vở.

4

Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Chiếc rễ đa tròn



1. Bác Hồ đã làm gì với chiếc rễ đa nhỏ?

2. Sau này, chiếc rễ đa Bác cho trồng có gì thú vị?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

Những con vật quanh em

1 Nghe – nói

Kể về những con vật nuôi trong nhà.



2 Đọc

Mời vào

- | | |
|--|--|
| 1. Cốc! Cốc! Cốc!
– Ai gọi đó?
– Tôi là thỏ.
– Nếu là thỏ
Cho xem tai. | 3. Cốc! Cốc! Cốc!
– Ai gọi đó?
– Tôi là gió.
– Xin mời vào.
Kiễng chân cao
Vào trong cửa. |
| 2. Cốc! Cốc! Cốc!
– Ai gọi đó?
– Tôi là nai.
– Nếu là nai
Cho xem gạc. | 4. Cùng soạn sửa
Đón trăng lên
Quạt mát thêm
Hơi biển cả
Reo hoa lá
Đẩy buồm thuyền...
Đi khắp miền
Làm việc tốt. |

(Võ Quảng)



2 a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.

b) Đóng vai nai, thỏ, nói về đặc điểm của mỗi con vật được nêu trong bài.

M: *Tôi là thỏ. Tôi có hai cái tai dài.*

c) Nói về lợi ích của gió.

d) Đọc thuộc một khổ thơ.

3 **Viết**

a) Viết chữ hoa.

– Tô chữ hoa: X, Y.

– Viết: Xuân Lộc, Ý Yên.



b) Viết câu nói về con thỏ hoặc con nai trong bài *Mời vào*.

4 **Nghe – nói**

Nói 1 – 2 câu về con vật trong tranh.



Quanh em có gì thú vị?

1 Nghe – nói

Nói những điều em biết về nắng, mưa, gió,...



2 Viết

a) Viết 1 – 2 câu về thời tiết của ngày hôm nay.

– Hôm nay trời nắng hay mưa, nóng hay lạnh?

– Người ta làm gì để tránh nắng nóng hoặc tránh mưa, lạnh?



b) Nghe – viết 2 khổ thơ đầu trong bài Mời vào.

c) Đọc và chép các từ ngữ sau:

huênh hoang

khuech khoac

ngoao ngoao

oam oap

niem yet

con yeng

3 Đọc

a) – Tìm đọc bài nói về loài vật.

– Chia sẻ với bạn hoặc người thân điều em thấy thú vị trong bài.

b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Vẹt châu Mỹ nhận ra nhau bằng cách nào?



Loài chim nhận ra nhau, trò chuyện với nhau bằng hình ảnh hoặc âm thanh. Loài vẹt ở châu Mỹ là một loài chim có màu lông sặc sỡ, sống thành từng đàn. Mỗi đàn vẹt khoác một bộ áo nhiều màu rực rỡ, có hoa văn trông như những bộ đồng phục riêng. Những vẹt con cùng đàn nhận ra nhau qua màu sắc của chiếc áo khoác đó. Nhờ vậy chúng tìm được đàn, không bị lạc.

(Theo En-giê-la Uyn-xơ)

? Nói điều em thích nhất ở loài vẹt châu Mỹ.

1

Nghe – nói

Kể một việc em làm khiến cha mẹ không vui.



2

Đọc

Cậu bé lười học

1. Thịnh là cậu bé lười học. Ở lớp nhiều lần cậu không làm bài. Một hôm, cô giáo mời mẹ Thịnh đến trường, bàn việc giúp cậu chăm học hơn.

Về nhà, mẹ nhẹ nhàng hỏi Thịnh:

- Vì sao ở lớp con không làm bài?
- Vì con chẳng nhìn thấy gì trên bảng cả.

2. Mẹ dẫn Thịnh đến phòng khám mắt. Bác sĩ kiểm tra và thấy mắt của cậu không sao cả. Dường như hiểu ý của mẹ Thịnh, bác sĩ cho cậu đeo một chiếc kính dày cộp.

3. Khi đeo kính vào, Thịnh không nhìn thấy gì nữa. Lúc cúi xuống, cậu không nhìn thấy cả chân mình. Sợ quá, Thịnh đành phải nhận là mình lười học.

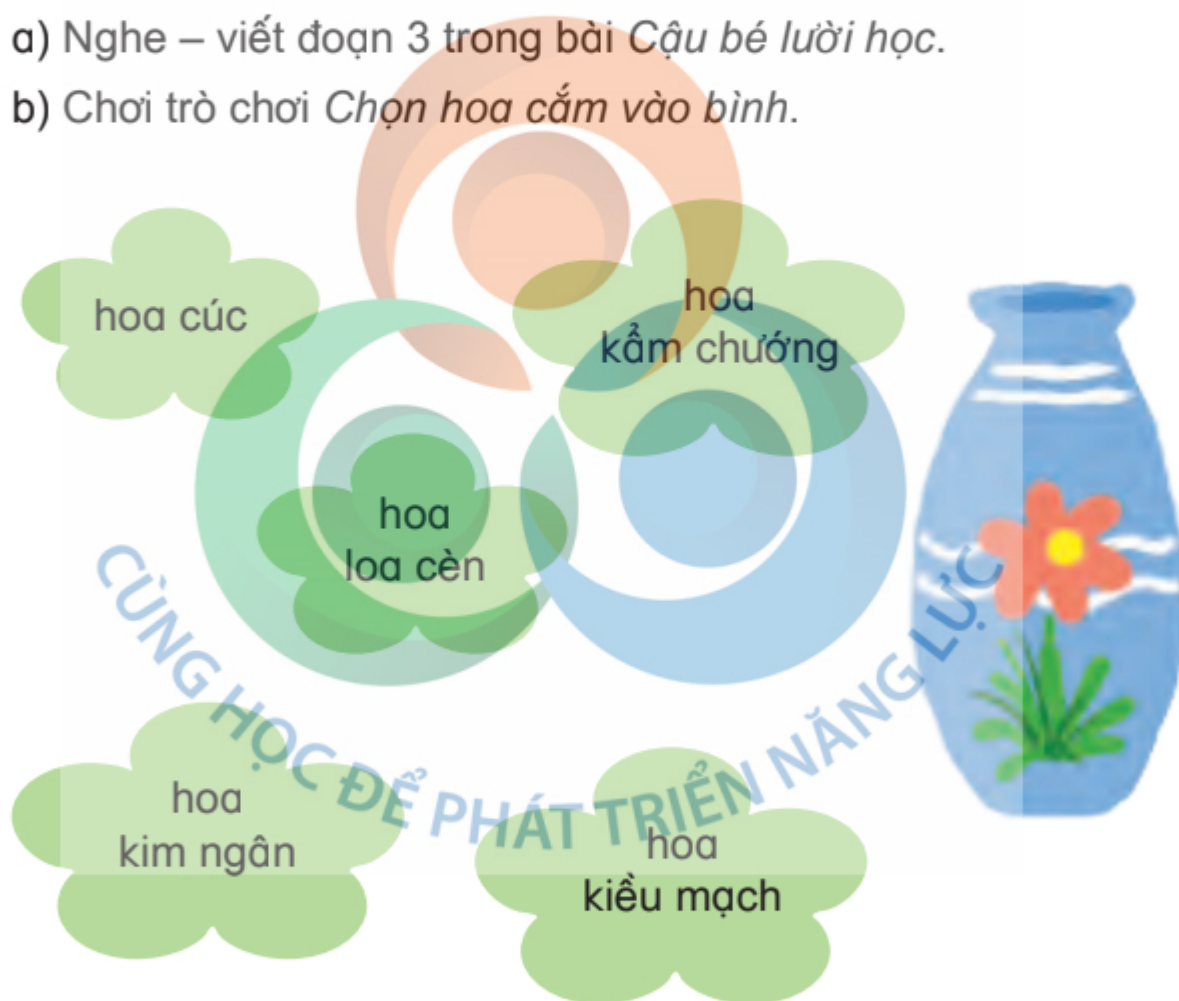
(Theo *Chuyện của mùa xuân* – Trần Nguyễn Huy dịch)



- 2** a) Đọc từng đoạn trong nhóm.
- b) Vì sao Thịnh nhận lỗi lười học?
- 1** Vì Thịnh bị mẹ hỏi về việc không làm bài
 - 2** Vì Thịnh sợ phải đeo kính
 - 3** Vì Thịnh không muốn nói dối
- c) Mỗi em nói một lời khuyên bạn Thịnh.

3 **Viết**

- a) Nghe – viết đoạn 3 trong bài *Cậu bé lười học*.
- b) Chơi trò chơi *Chọn hoa cắm vào bình*.



Chép 3 từ ngữ chọn đúng vào vở.

4 **Nghe – nói**

Nói lời xin lỗi khi em mắc lỗi.

1

Nghe – nói

Kể một việc làm chăm sóc em của cha mẹ.



2

Đọc

Đôi chân của bố

1. Mấy bạn trong lớp thỉnh thoảng bắt chước dáng đi tập tễnh của bố Giang, khiến Giang vừa tức vừa xấu hổ.

2. Sắp đến ngày Giang được nhận phần thưởng trong cuộc thi kể chuyện, cô giáo gửi giấy mời bố mẹ Giang đến dự. Giang nói với mẹ:

– Con chỉ muốn mẹ đến trường thôi.

3. Sau lễ trao thưởng, mẹ Giang nói:

– Hôm nay nếu bố đến dự, chắc bố vui lắm.

Rồi mẹ kể ngày Giang còn rất nhỏ, một lần Giang chạy vụt ra cổng. Đúng lúc đó, chiếc xe máy lao tới. Bố kịp chạy theo ôm lấy Giang. Giang được an toàn. Bố bị thương ở chân, phải đi tập tễnh suốt đời.

Nghe mẹ kể, Giang khóc nức nở:

– Bố ơi! Con xin lỗi bố.



(Theo Người Do Thái dạy con – Nguyễn Lữ biên dịch)

? a) Đọc từng đoạn trong nhóm.

b) Vì sao Giang chỉ muốn mẹ đến dự lễ phát thưởng?

1 Vì Giang chỉ yêu mẹ

2 Vì Giang ngại các bạn thấy bố đi tập thể

3 Vì Giang không muốn bố đi lại vất vả

c) Đoán xem Giang sẽ nói gì khi về nhà gặp bố.

3 Viết

a) Nghe – viết một đoạn trong bài *Đôi chân của bố* (từ *Rồi mẹ kể ... đến an toàn*).

b) Chơi trò chơi *Mở cổng cho con vật, đồ vật qua cổng*.



Chép 3 từ ngữ chọn đúng vào vở.

4

Nghe – nói

a) Nghe kể từng đoạn câu chuyện và trả lời câu hỏi.

Đôi chân của bố



1. Ai cùng đến dự lễ phát thưởng ở trường với Giang?



2. Vì sao bố Giang phải đi tập thể dục suốt đời?

b) Kể một đoạn câu chuyện.

1

Nghe – nói

Hát hoặc nghe một bài hát về cha mẹ.

2

Đọc

Em là bông hồng nhỏ

(Trích)

1. Em sẽ là mùa xuân của mẹ
Em sẽ là màu nắng của cha
Em đến trường học bao điều lạ
Môi biết cười là những nụ hoa.

2. Trang sách hồng nằm mơ màng ngủ
Em gối đầu trên những vần thơ
Em thấy mình là bông hồng nhỏ
Bay giữa đời làm mát ngày qua...

(Trịnh Công Sơn)

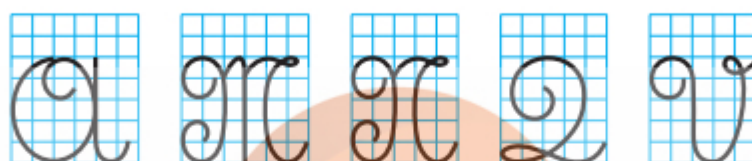


- 2 a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.
 b) Bạn nhỏ trong bài thơ muốn là gì của cha, của mẹ?
 c) Hát một đoạn bài *Em là bông hồng nhỏ*.

3 Viết

- a) Viết chữ hoa.

Tô chữ hoa: A, M, N, Q, V.



- b) Viết một câu nói về người nuôi em khôn lớn.

4 Nghe – nói

Nói với bạn về một việc em thích làm ở nhà.



1

Nghe – nói

Hỏi – đáp về một điều bố đã dạy em.



2

Viết

a) Viết 1 – 2 câu về bức tranh.

– Tranh vẽ những ai?

– Bức tranh muốn nói điều gì về tình cảm gia đình



b) Nghe – viết.

Gió từ tay mẹ

Quạt nan như lá
Chớp chớp lay lay
Quạt nan mỏng dính
Quạt gió rất dày.

Gió từ ngọn cây
Có khi còn nghi
Gió từ tay mẹ
Thổi suốt đêm ngày.

(Vương Trọng)



c) Chọn từ ngữ viết đúng *d* hoặc *gi*.

đôi dép

dá sách

con giao

quả dẫu

đôi giép

giá sách

con dao

quả giâu

Chép 3 từ ngữ viết đúng vào vở.

3 Đọc

- a) – Tìm đọc một câu chuyện hoặc bài thơ về gia đình.
– Chia sẻ với người thân điều em thích trong bài đọc.

b) Gợi ý bài đọc mở rộng:

Quà của bố

1. Bố em là bộ đội
Ở tận vùng đảo xa
Chưa lần nào về phép
Mà luôn luôn có quà.
2. Bố gửi nghìn cái nhớ
Gửi cả nghìn cái thương
Bố gửi nghìn lời chúc
Gửi cả nghìn cái hôn.
3. Bố cho quà nhiều thế
Vì biết em rất ngoan
Vì em luôn giúp bố
Tay súng thêm vững vàng.

(Phạm Đình Ân)



? Quà bố gửi cho biết tình cảm gì của bố với bạn nhỏ?

1

Đọc

Chơi bắt thăm để ôn các bài đọc.

Bồ câu và
kiến vàng

Cậu bé
nói dối

Chú gấu
con ngoan

Bộ áo của
mèo mướp

Đọc cả bài có tên đã bắt thăm.

2

Viết

a) Chép 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào
Học tập tốt, lao động tốt
Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt
Giữ gìn vệ sinh thật tốt
Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

b) Thi viết đúng từ ngữ.



củ kh■



đút qu■



sách t■



kh■ tàu



qu■ khăn



kh■ mạnh

c) Chọn một tranh dưới đây rồi viết tên cho bức tranh đó.



3

Nghe – nói

Trao đổi với bạn về những điều em thấy vui thích khi học lớp 1.



4

Đọc

Gửi lời chào lớp Một

1. Lớp Một ơi! Lớp Một!
Đón em vào năm trước
Nay giờ phút chia tay
Gửi lời chào tiến bước!
2. Chào bảng đen cửa sổ
Chào chỗ ngồi thân quen
Tất cả! Chào ở lại
Đón các bạn nhỏ lên.
3. Chào cô giáo kính mến
Cô sẽ xa chúng em...
Làm theo lời cô dạy
Cô sẽ luôn ở bên.
4. Lớp Một ơi! Lớp Một!
Đón em vào năm trước
Nay giờ phút chia tay
Gửi lời chào tiến bước!
(Khánh Như dịch)



- ?** a) Đọc từng khổ thơ trong nhóm.
- b) Các bạn lớp Một đã gửi lời chào những ai, những vật gì?
- c) Nêu những điều các em muốn hứa với cô giáo (thầy giáo) đã dạy em ở lớp Một.

5 Viết

- a) Tô một số chữ hoa đã học từ bài 28C đến bài 34C.
- b) Viết 1 – 2 câu kể về công việc thú vị mà các bạn lớp em đã làm.



PHIẾU KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

A – BÀI KIỂM TRA ĐỌC

(2 – 3 phút cho mỗi học sinh)

Đọc to đoạn văn sau:

Vườn thú Thủ Lệ gồm nhiều khu: khu bò sát nuôi rắn, kì đà, cá sấu,... Khu này nằm gần hồ nước, có những hang thích hợp với đời sống từng loài. Khu chim chóc có công, trĩ, hạc, cò, sếu, hoạc mi, khướu,... Khu thú dữ gồm hổ, báo, sư tử, gấu,... với nhiều chuồng giống kiểu hang động.

B – BÀI KIỂM TRA VIẾT

(Làm bài ra giấy trong 60 phút)

1. Đọc câu chuyện sau rồi làm các bài tập.

Cháu ăn nhiều đồ ngọt mà không đánh răng trước khi đi ngủ phải không?



Gấu con bị đau răng

1. Nhân dịp sinh nhật của gấu con, sóc nâu tặng gấu con một chùm nhãn to. Ông tặng gấu con một hũ mật ong thơm phức. Gấu con thích lắm. Nó ăn hết, không bỏ lại thứ nào. Ăn xong, nó lên giường đi ngủ.

2. Một hôm sau, gấu con thấy đau răng quá. Mẹ đưa gấu con đến bác sĩ hươu khám bệnh.

Bác sĩ hươu xoa đầu gấu con và nói:

– Cháu bị sâu răng rồi! Cháu ăn kẹo rồi đi ngủ, không đánh răng phải không?

Gấu con cúi đầu im lặng vì bác sĩ đã nói đúng. Bác sĩ hươu lại nhẹ nhàng bảo:

– Bác sẽ gấp “con sâu” ra để cháu khỏi đau. Từ nay cháu không ăn nhiều đồ ngọt và phải đánh răng trước khi đi ngủ nhé!

a) Điền vào chỗ trống tên loại quà các bạn tặng gấu con.

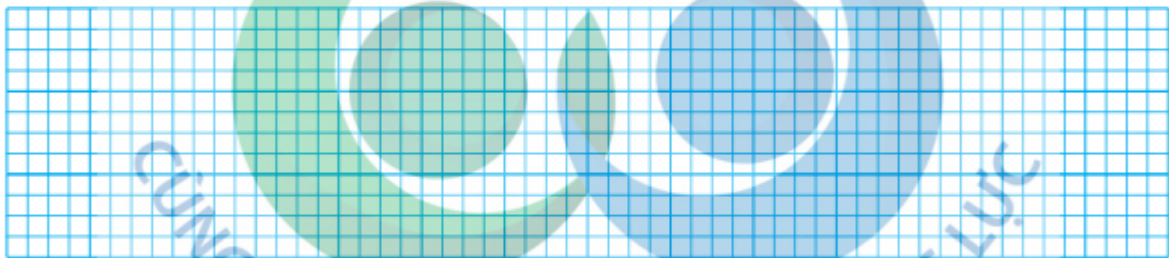
– Sóc nâu tặng gấu con:

– Ong tặng gấu con:

b) Vì sao gấu con đau nhức răng?

- 1 Vì ăn nhiều đồ ngọt
- 2 Vì ăn nhiều đồ ngọt trước khi đi ngủ
- 3 Vì ăn đồ ngọt mà không đánh răng

c) Vào một buổi tối, bạn Nga ăn kem và bánh kẹo. Em hãy viết lời khuyên bạn Nga về việc cần làm sau đó.



2. Điền chữ còn thiếu vào chỗ trống để có tên đầy đủ của vật, việc làm trong tranh.



.....ường gỗ



.....ínhận



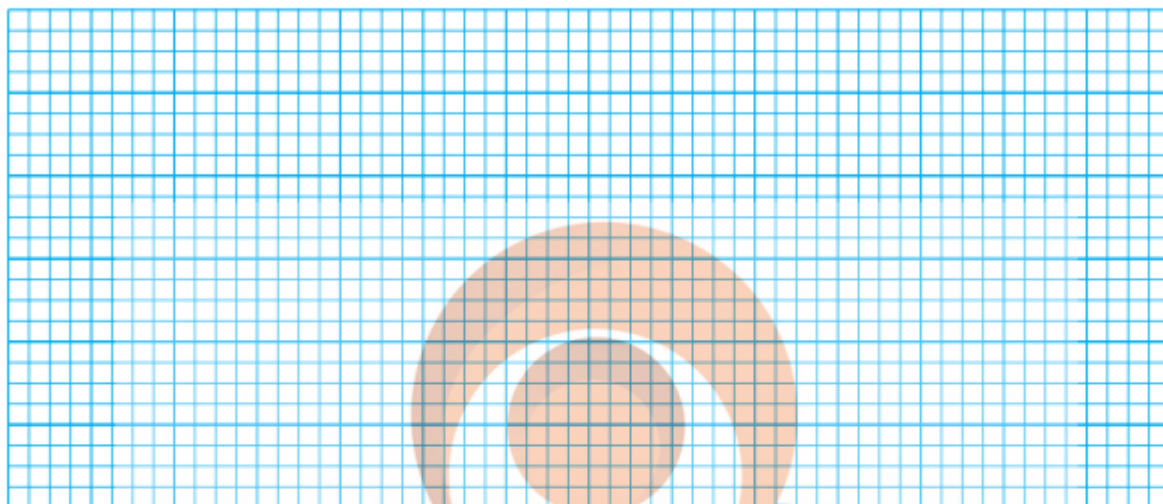
đứngiêm



.....i bài

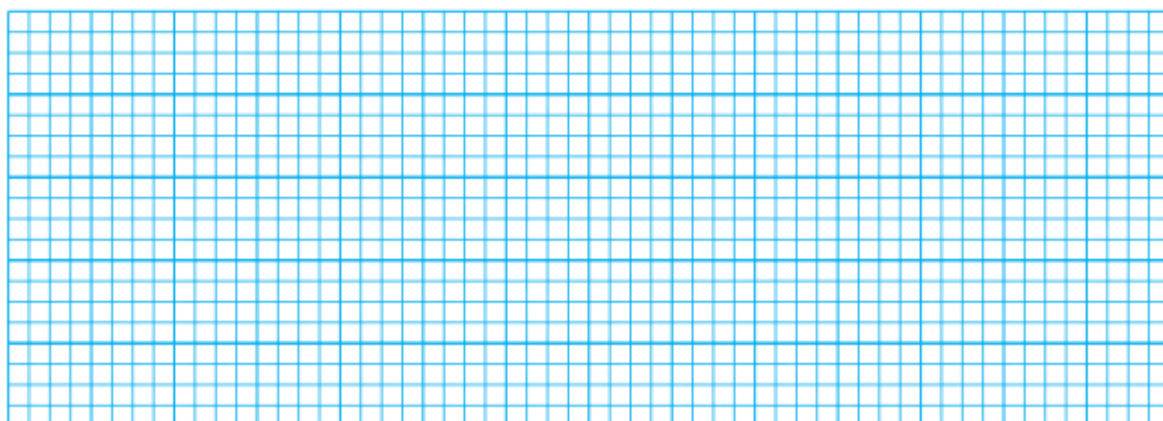
3. Nghe – viết đoạn văn sau:

Nhân dịp sinh nhật của gấu con, sóc nâu tặng gấu con một chùm nhãn to. Ong tặng gấu con một hũ mật ong thơm phức. Nó ăn hết, không bỏ lại thứ nào.



4. Viết 1 – 2 câu về người trong tranh.

Gợi ý : Trong tranh có ai, người đó đang làm gì?



DANH MỤC THUẬT NGỮ

Số thứ tự	Thuật ngữ	Trang sách *
1.	Chủ điểm	2
2.	Chép	7
3.	Đoạn câu chuyện	10
4.	Khổ thơ	12
5.	Luyện tập tiếng Việt	1
6.	Nghe – viết	9
7.	Nhân vật	14

* Trang sách có thuật ngữ xuất hiện lần đầu.

CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - CAO TUYẾT MINH

Biên tập mỹ thuật: BÙI QUANG TUẤN

Thiết kế sách: TRẦN LINH CHI - NGUYỄN ĐÌNH HƯƠNG

Trình bày bìa: BÙI QUANG TUẤN - PHÙNG DUY TÙNG

Minh họa: NGUYỄN THỊ THANH VÂN - NGUYỄN THẾ PHI - BÙI VIỆT DUY

Sửa bản in: PHẠM LAN ANH

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

**Bản quyền © (2019) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.**

Xuất bản phẩm đã đăng ký quyền tác giả. Không tổ chức, cá nhân nào được sao chép, lưu trữ, chuyển thể nội dung cuốn sách dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

TIẾNG VIỆT 1 - TẬP HAI

Mã số: G3HH1V002A20

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 03-2020/CXBIPH/9-1599/GD.

Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày 04 tháng 12 năm 2020

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-19551-7

